



# BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

**SỐ 05/2022**

**Từ 07/02 - 11/02/2022**

**TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**TIN TRUNG ƯƠNG**

**CHỈ ĐẠO NỘI DUNG**

\*

**TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA**  
**THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**  
**PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO**  
**CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**  
**CỦA CHÍNH PHỦ**

**ÔNG PHẠM MINH HÙNG**  
**VỤ TRƯỞNG**

**VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**  
**BỘ NỘI VỤ**

**CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO**  
**CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**  
**CỦA CHÍNH PHỦ**

**BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY**

\*

**TRUNG TÂM THÔNG TIN**  
**BỘ NỘI VỤ**

**ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ**

**SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT**  
**QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI**

**ĐIỆN THOẠI**

**024.62821016**

**EMAIL**

**BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN**

**WEBSITE**

**HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:**

**NÂNG CAO HIỆU QUẢ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN,  
HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP  
TRONG BỐI CẢNH DỊCH BỆNH**

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Xét Báo cáo của Ban Nghiên cứu Phát triển kinh tế tư nhân, Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ về thực trạng cung cấp, thực hiện thủ tục hành chính trong bối cảnh đại dịch COVID-19, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính có ý kiến chỉ đạo như sau:

Các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao. Đồng thời, nghiên cứu, tiếp thu các khuyến nghị được tổng hợp tại Báo cáo để nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hỗ trợ thiết thực cho người dân, doanh nghiệp trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19.

Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu, hình thành các dữ liệu dùng chung, cung cấp dịch vụ công trực tuyến giữa Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của các Bộ, ngành với Hệ thống phần mềm một cửa của các địa phương theo hướng lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm trên cơ sở tái cấu trúc các quy trình thủ tục, tạo thuận lợi cho người dùng và rà soát tổng thể quy định pháp lý liên quan để chuyển đổi hình thức thực hiện từ trực tiếp sang trực tuyến.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan rà soát, đánh giá thực tiễn, làm rõ những hạn chế về quy định và thực thi liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19, để triển khai có hiệu quả các chủ trương, chính sách hỗ trợ, góp phần đẩy mạnh an sinh, mang lại động lực cho nỗ lực phục hồi, phát triển của doanh nghiệp.

Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh giám sát việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến gắn với các chỉ tiêu cải cách cụ thể, tăng cường trách nhiệm giải trình của các cơ quan liên quan để đánh giá thực chất hiệu quả hoạt động của các Bộ, ngành, địa phương; nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Bộ Nội vụ phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tham mưu Thủ tướng Chính phủ về các hình thức khen thưởng, kỷ luật để tạo động lực, bảo đảm tính nghiêm túc, hiệu quả trong công tác cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Nguồn: baohinhphu.vn

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN “NÂNG CAO NHẬN THỨC, PHỔ CẬP KỸ NĂNG VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030”

Ngày 28/01, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 146/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Đề án triển khai nhằm mục tiêu: Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của lãnh đạo và cán bộ của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số. Phổ cập kỹ năng số cho các đối tượng tham gia vào quá trình chuyển đổi số quốc gia. Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương. Đề án xây dựng các mục tiêu cụ thể đến năm 2030: 90% số người dân trong độ tuổi lao động biết đến các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu khác trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, ngân hàng; thành thạo cách thức sử dụng dịch vụ khi có nhu cầu; Hoàn thiện và mở rộng triển khai mô hình "Giáo dục đại học số" tới tối thiểu 50% các trường đại học công lập trong toàn quốc; Đào tạo được 20.000 kỹ sư, cử nhân, cử nhân thực hành chất lượng cao chuyên ngành công nghệ số tại các trường đại học, cao đẳng có thể mạnh trong đào tạo về chuyển đổi số; 80% cơ sở giáo dục các cấp từ tiểu học đến trung học phổ thông có tổ chức các hoạt động giáo dục STEM/STEAM và kỹ năng số.

Để đạt được các mục tiêu trên, Đề án tập trung thực hiện các nhiệm vụ: Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; Phổ cập kỹ năng chuyển đổi số; Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số. Đề án xác định 03 nhóm giải pháp chủ yếu cần triển khai bao gồm: Nhóm các giải pháp về cơ chế, chính sách; Nhóm các giải pháp hỗ trợ; Nhóm các giải pháp về cơ chế tài chính.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì tổ chức triển khai Đề án; tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện Đề án; định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả triển khai Đề án.

Trần Trang, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ



## BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: ĐỔI MỚI, HOÀN THIỆN CƠ CHẾ QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh, một trong những nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 là đổi mới và hoàn thiện cơ chế quản lý cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong hệ thống chính trị và xây dựng cơ chế liên thông cán bộ, công chức cấp xã với cấp huyện, cấp tỉnh...

Trong không khí cả nước đang đón chào Xuân mới Nhâm Dần 2022, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà đã dành thời gian chia sẻ với báo chí về những kết quả nổi bật trong năm 2021 và định hướng trọng tâm công tác năm 2022 của Bộ Nội vụ.

**Phóng viên:** Thưa Bộ trưởng, năm 2021 là năm đất nước ta phải đối diện với những khó khăn, thử thách chưa từng có khi đại dịch COVID-19 bùng phát lần thứ 4 tác động nặng nề tới mọi mặt đời sống kinh tế, xã hội. Nhìn lại hoạt động năm 2021 của Bộ Nội vụ, theo Bộ trưởng có những kết quả, dấu ấn nổi bật nào?

**Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà:** Năm 2021 là năm đầu tiên Bộ Nội vụ cùng với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Mặc dù tình hình thế giới có những diễn biến rất phức tạp, nhất là tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19; trong nước, dịch bệnh COVID-19 đã làm tổn thất lớn đến tính mạng, sức khỏe Nhân dân và ảnh hưởng nặng nề đến phát triển kinh tế - xã hội; song dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và sự cố gắng, nỗ lực rất cao của cả hệ thống chính trị và toàn dân, đất nước ta đã đạt kết quả quan trọng trên mọi lĩnh vực. Đối với ngành Nội vụ, với phương châm “Kỷ cương, gương mẫu, đoàn kết, tinh thông, sáng tạo, hiệu quả”, Bộ, ngành Nội vụ đã hoàn thành một cách toàn diện các nhiệm vụ được Đảng và Nhà nước giao trong năm 2021. Có thể khái quát những kết quả toàn diện và tốt đẹp trong năm 2021 của Bộ Nội vụ, ngành Nội vụ thành 05 nhóm điểm nhấn nổi bật sau đây:

Thứ nhất, tập trung tham mưu về xây dựng và hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực tổ chức nhà nước theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Thứ hai, tham mưu và phối hợp chỉ đạo tiếp tục hoàn thiện sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp từ Trung ương đến địa phương theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Thứ ba, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu giảm biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019 - 2021.

Thứ tư, tăng cường quản lý và nâng cao chất lượng công tác quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Thứ năm, chủ động tham mưu đẩy mạnh cải cách nền hành chính nhà nước theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

**Phóng viên:** Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định xây dựng thể chế là khâu đầu tiên trong 03 đột phá chiến lược để phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2025. Xin Bộ trưởng thông tin cụ thể hơn cho độc giả về kết quả và ý nghĩa công tác xây dựng thể chế của Bộ Nội vụ trong năm 2021?

**Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà:** Có thể khẳng định công tác xây dựng thể chế của Bộ Nội vụ trong năm 2021 đã quán triệt tốt quan điểm tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về việc xác định hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển là một trong ba đột phá chiến lược để đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững. Công tác xây dựng thể chế, chính sách trong năm 2021 được Bộ Nội vụ xác định cần tiếp tục đổi mới, hoàn thiện theo hướng đồng bộ, thống nhất, liên thông giữa các quy định của Đảng và Nhà nước; bảo đảm công khai, minh bạch, khả thi ngay từ đầu nhiệm kỳ để tổ chức thực hiện có hiệu quả, ổn định trong thời gian dài; khắc phục, tháo gỡ những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn, qua đó đã nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của Bộ, ngành Nội vụ đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn và xu thế quản trị nhà nước hiện đại hướng tới Chính phủ số, chính quyền số theo đúng tinh thần lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước. Ngay sau khi phối hợp tham mưu tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, Bộ Nội vụ đã xây dựng đề Chính phủ trình Quốc hội khóa XV phê chuẩn Đề án cơ cấu tổ chức Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 theo đúng tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng: “Xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch”.

Bộ Nội vụ đã chủ trì xây dựng 03 dự án Luật, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội 12 Nghị quyết; trình Chính phủ ban hành 08 Nghị định, 03 Nghị quyết; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 06 Quyết định, 04 Chỉ thị và 01 Công điện; ban hành theo thẩm quyền 05 Thông tư, 04 văn bản hợp nhất. Trong đó có những văn bản rất quan trọng, như Nghị quyết số 76/NQ-CP về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, các Nghị định về tổ chức thí điểm chính quyền đô thị thành phố Hà Nội, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, về công tác thanh niên, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức...

**Phóng viên:** Bộ trưởng vừa nhắc đến quan điểm chỉ đạo tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ Nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch. Xin Bộ trưởng nói rõ hơn về những kết quả trong việc tham mưu xây dựng, hoàn thiện bộ máy hành chính nhà nước của Bộ Nội vụ năm 2021?

**Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà:** Trong lĩnh vực này, thành công bắt đầu từ việc Bộ, ngành Nội vụ đã phát huy một cách chủ động, tích cực, có hiệu quả cao trong tham mưu cho Hội đồng bầu cử quốc gia và Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, trên cơ sở đó, Quốc hội khóa XV đã phê chuẩn Đề án cơ cấu tổ chức Chính phủ, nhân sự cấp cao và các thành viên của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026; Thủ tướng Chính phủ đã phê chuẩn nhân sự cấp cao của bộ máy hành chính 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Cũng trong năm

2021, Bộ Nội vụ tham mưu cho Chính phủ triển khai sắp xếp cơ cấu tổ chức bên trong của các bộ, ngành theo hướng tinh gọn, giảm cấp trung gian, khắc phục chồng chéo gắn với xây dựng Nghị định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương tích cực hướng dẫn, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương rà soát, triển khai xây dựng danh mục và bản mô tả khung năng lực vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính từ Trung ương đến cấp xã; tập trung rà soát, đánh giá, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

Đối với xây dựng chính quyền địa phương, Bộ Nội vụ đã xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 32/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội; Nghị định số 33/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị định số 34/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 119/2020/QH14 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng. Trong năm 2021, Bộ đã chỉ đạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết liệt thực hiện sắp xếp tinh gọn bộ máy gắn với tinh giản biên chế và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là sắp xếp lại tổ chức bộ máy bên trong các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. Kết quả đã giảm được 07 sở; 1.140 đơn vị cấp phòng thuộc sở; 208 chi cục; 451 đơn vị cấp phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 gắn với mục tiêu đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Sau 03 năm thực hiện Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đến nay cả nước đã giảm được 08 đơn vị hành chính cấp huyện, 561 đơn vị hành chính cấp xã, 16.321 thôn, tổ dân phố. Đồng thời, Bộ đã phối hợp với các địa phương quan tâm phát triển đô thị; theo đó tăng 13 thành phố thuộc tỉnh, 138 phường và 06 thị trấn; hướng dẫn triển khai mô hình “thành phố trong thành phố” (thành lập thành phố Thủ Đức thuộc TP. Hồ Chí Minh). Kết quả này có ý nghĩa rất quan trọng, không chỉ phù hợp với quá trình phát triển kinh tế - xã hội và đô thị hóa ở các địa phương, mà còn hoàn thành trước thời hạn mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị “Phấn đấu đến năm 2030 các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã được sắp xếp cơ bản phù hợp chiến lược phát triển kinh tế - xã hội”.

Trong việc tham mưu, chuẩn bị các đề án ở tầm chiến lược, Bộ Nội vụ đã chủ trì xây dựng đề Chính phủ trình Quốc hội khóa XV phê chuẩn Đề án cơ cấu tổ chức Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026; hoàn thành 03 chuyên đề thuộc Đề án “Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045”, bao gồm: Chuyên đề “Chiến lược cải cách hành chính đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam”; Chuyên đề “Đổi mới tổ chức, hoạt động của Chính phủ đáp ứng yêu cầu xây dựng,

hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam”; Chuyên đề “Đổi mới tổ chức, hoạt động của chính quyền địa phương đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam” - đây là cơ sở khoa học rất quan trọng để trình Hội nghị Trung ương 6, khóa XIII xem xét, ban hành Nghị quyết về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045. Đã triển khai Đề án chuyển đổi số của Bộ Nội vụ giai đoạn 2021 - 2026 và định hướng đến năm 2030; triển khai xây dựng Đề án “Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ngành Nội vụ giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

Công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh: công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính triển khai mạnh mẽ từ Trung ương đến địa phương, tạo chuyển biến tích cực, đáp ứng tiến trình xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số. Với vai trò là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, Bộ Nội vụ đã chủ trì xây dựng trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 76/NQ-CP về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 trong đó, xác định rõ những nhiệm vụ trọng tâm của công tác cải cách hành chính được triển khai đồng bộ từ cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy đến cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công, xây dựng và phát triển Chính phủ số, chính quyền số.

Có thể nói, cải cách hành chính ngày càng có tiến bộ, thông qua kết quả công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (PAR Index 2020) và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2020 (SIPAS 2020) tiếp tục được khẳng định qua thực tiễn. Trong đó Chỉ số PAR Index 2020 của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có kết quả đạt giá trị trung bình là 83.72%, cao hơn 2.57% so với giá trị trung bình năm 2019 (đạt 81.15%) và đạt giá trị cao nhất trong 5 năm gần đây. Kết quả của 63 địa phương cho thấy có 38 đơn vị đạt kết quả Chỉ số cao hơn giá trị trung bình của cả nước. Đáng chú ý, năm 2020 có 58 địa phương đạt kết quả Chỉ số PAR Index trên 80% (năm 2019 chỉ có 44 đơn vị, năm 2018 chỉ có 09 đơn vị), không có địa phương nào đạt kết quả dưới 70%). Chỉ số PAR Index năm 2021 của các bộ, cơ quan ngang bộ ước đạt 85,5%; Chỉ số PAR Index năm 2021 của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ước đạt 82%; Chỉ số SIPAS năm 2021 ước đạt 86%.

Theo số liệu của Bộ Thông tin và Truyền thông, trong năm 2021, tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử trong cơ quan nhà nước đạt trên 95%; tỷ lệ sẵn sàng họp trực tuyến đến cấp xã tăng từ 40% lên 100%; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện cung cấp mức độ 4 tăng từ 31% lên 96%. Đây là những thành công, kết quả có ý nghĩa rất quan trọng, quyết định đến chỉ đạo, điều hành và kết quả của công tác cải cách hành chính, góp phần đạt được những kết quả tích cực, quan trọng vào thực hiện mục tiêu kép vừa tập trung quyết liệt phòng, chống dịch COVID-19, vừa khôi phục phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh của đất nước năm 2021.



Từ những kết quả đó, có thể khẳng định trong năm 2021 Bộ Nội vụ đã có đóng góp rất quan trọng vào mục tiêu xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân.

**Phóng viên:** Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng cũng xác định phát triển nguồn nhân lực là một trong 03 đột phá chiến lược để phát triển đất nước. Xin Bộ trưởng chia sẻ thông tin về kết quả và ý nghĩa công tác tham mưu quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức - một nội dung rất quan trọng của phát triển nguồn nhân lực ở nước ta?

**Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà:** Tăng cường quản lý và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là một trong những điểm nhấn tiên bộ của Bộ Nội vụ trong năm 2021. Bộ tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các Bộ, ngành, địa phương trong quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời rà soát xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm sự thống nhất, liên thông với các quy định của Đảng; tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ; hướng dẫn, chỉ đạo xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức vi phạm theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; đổi mới phương thức dạy và học, khuyến khích hình thức đào tạo trực tuyến, từ xa...; thực hiện phân cấp triệt để trong tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Đặc biệt, Bộ Nội vụ tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 89/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, đã cắt giảm những chứng chỉ không phù hợp (cụ thể là chứng chỉ ngoại ngữ của 74 ngạch công chức và 155 chức danh nghề nghiệp viên chức; chứng chỉ tin học của 74 ngạch công chức và 142 chức danh nghề nghiệp viên chức; giảm 61/64 chứng chỉ ngạch công chức; giảm 89/145 chứng chỉ chức danh nghề nghiệp). Qua đó, để một mặt vừa giảm gánh nặng đối với công chức, viên chức; mặt khác đổi mới phương thức quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức đi vào thực chất, khoa học hơn. Đây là những đổi mới trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức, được dư luận xã hội đồng tình ủng hộ và đánh giá rất cao.

Bộ Nội vụ hướng dẫn, đôn đốc các địa phương tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ theo vị trí việc làm và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; giảm mạnh số người hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Đến nay, cả nước đã hoàn thành vượt chỉ tiêu tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị (biên chế công chức giảm 10,01%; biên chế sự nghiệp giảm 11,67%; cán bộ, công chức cấp xã giảm 8,94%; số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố giảm 49,25% so với năm 2015).

Kết quả đạt được khẳng định công tác quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Nội vụ trong năm 2021 đã phát huy tốt vị trí, vai trò và chức năng của Bộ, đảm bảo đúng quan điểm chỉ đạo của Đảng về việc coi phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.

Bên cạnh 05 điểm nhấn thành công nêu trên thì trong năm 2021, các lĩnh vực công tác khác của Bộ Nội vụ như quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng; công tác tôn giáo; quản lý

hội và tổ chức phi chính phủ; báo chí và truyền thông... cũng được triển khai rất quyết liệt, đem lại nhiều kết quả tích cực và ý nghĩa tốt đẹp. Kết quả đó cũng bắt nguồn từ sự quan tâm sâu sắc của lãnh đạo Đảng và Nhà nước đối với Bộ, ngành Nội vụ; thể hiện tinh thần đoàn kết và trí tuệ của cán bộ, công chức, viên chức ngành Nội vụ và sự ủng hộ hết sức to lớn của Nhân dân cả nước.

**Phóng viên:** Thưa Bộ trưởng, để phát huy những kết quả đạt được, năm 2022 Bộ Nội vụ tập trung những nhiệm vụ trọng tâm nào, thưa Bộ trưởng?

**Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà:** Những kết quả đạt được trong năm 2021 dù rất quan trọng và tự hào, song cũng chỉ là thành công bước đầu của năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Chúng ta không say sưa, ngủ quên trên chiến thắng, mà phải thẳng thắn nhìn nhận cả những hạn chế và dự báo về thời cơ, thách thức trong nước và quốc tế thời gian tới để kế thừa, phát huy, nhân lên nhiều hơn nữa những kết quả đã đạt được của năm 2021.

Để thực hiện tốt phương châm công tác năm 2022, Bộ Nội vụ cần triển khai thực hiện tốt một số trọng tâm công tác sau đây:

Một là, nâng cao chất lượng công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách lĩnh vực, ngành Nội vụ. Quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ tập trung rà soát, nghiên cứu, tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới hệ thống thể chế, chính sách phù hợp yêu cầu kiến tạo, phát triển và quản trị của nền hành chính nhà nước các cấp.

Hai là, đổi mới và hoàn thiện cơ chế quản lý cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong hệ thống chính trị và xây dựng cơ chế liên thông cán bộ, công chức cấp xã với cấp huyện, cấp tỉnh; tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ gắn với vị trí việc làm; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; hoàn thiện cơ chế, chính sách phát hiện, thu hút và trọng dụng nhân tài cho nền công vụ; siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính, nâng cao đạo đức, văn hóa công vụ.

Ba là, tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả gắn với hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ. Tham mưu đẩy mạnh phân cấp, phân quyền về quản lý nhà nước gắn với cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu và tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm soát quyền lực. Tham mưu, phối hợp hiệu quả về đổi mới, sắp xếp lại đơn vị sự nghiệp công, đẩy mạnh tự chủ đơn vị sự nghiệp và xã hội hóa dịch vụ công theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

Bốn là, thực hiện tốt vai trò là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ, tiếp tục tham mưu, phối hợp, hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương triển khai hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính đến năm 2030. Tập trung cải cách thủ tục hành chính một cách quyết liệt, đồng bộ, cải thiện và nâng cao chất lượng môi trường kinh



doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch. Đẩy nhanh việc xây dựng Chính phủ số, chính quyền số gắn với phát triển mạnh kinh tế số, xã hội số, góp phần quan trọng xây dựng nền hành chính nhà nước dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ Nhân dân.

Năm là, đổi mới mạnh mẽ công tác thi đua khen thưởng, sớm cụ thể hóa Luật Thi đua, Khen thưởng (sửa đổi) khi được Quốc hội thông qua đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý về công tác tín ngưỡng, tôn giáo, công tác văn thư, lưu trữ; ứng dụng công nghệ số nhằm phát huy giá trị tài nguyên lưu trữ; triển khai hiệu quả chiến lược thanh niên và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về hội, quỹ và tổ chức phi chính phủ; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra của Bộ và toàn ngành, đảm bảo kỷ cương, kỷ luật nghiêm minh.

Đồng thời, tập trung làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, công tác nghiên cứu khoa học góp phần thiết thực nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống hành chính nhà nước; coi trọng và tích cực triển khai hoạt động đối ngoại, mở rộng hợp tác quốc tế lĩnh vực ngành, nâng cao vị thế và chất lượng, hiệu quả hoạt động của Bộ Nội vụ, ngành Nội vụ.

Đẩy mạnh chuyển đổi số của Bộ Nội vụ, ngành Nội vụ, tạo chuyển biến rõ nét, hiệu quả trong quản lý nhà nước của ngành gắn với sắp xếp, tinh gọn đầu mối các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ Nội vụ, ngành Nội vụ theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương.

Nhân dịp năm mới 2022, thay mặt Ban Cán sự đảng và Lãnh đạo Bộ Nội vụ, tôi gửi tới đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Nội vụ và bạn đọc cả nước những lời chúc mừng tốt đẹp nhất!

**Phóng viên:** Xin trân trọng cảm ơn Bộ trưởng!

*Nguồn: dangcongsan.vn*

## **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI: KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG DỮ LIỆU VỀ DÂN CƯ, ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ PHỤC VỤ VIỆC CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA**

Ngày 28/01, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ký Quyết định số 178/QĐ-BGTVT ban hành Kế hoạch của Bộ Giao thông vận tải thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Kế hoạch nhằm mục đích: Bảo đảm triển khai kịp thời, thống nhất và hiệu quả các nội dung Bộ Giao thông vận tải được giao nhiệm vụ trong Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày

06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tổ chức thực hiện và kết quả triển khai Kế hoạch này là cơ sở để đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg của Bộ Giao thông vận tải.

Để đạt được mục đích trên, Kế hoạch phải đáp ứng yêu cầu: Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa Bộ Giao thông vận tải với Bộ Công an và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan; Tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0) và Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Giao thông vận tải (phiên bản 2.0); Kịp thời đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn và tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện; phát huy vai trò chủ động, tích cực của các cơ quan, đơn vị để bảo đảm tiến độ và hiệu quả triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg; Ưu tiên bố trí các điều kiện về nguồn lực, kinh phí và các điều kiện khác bảo đảm triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg đúng tiến độ và hiệu quả.

Kế hoạch tập trung triển khai các nhiệm vụ: Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư để sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và phát triển kinh tế - xã hội; Thực hiện số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính để cập nhật, bổ sung, kết nối, chia sẻ và sử dụng có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính; Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe, cơ sở dữ liệu đăng kiểm phương tiện với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Tổ chức thực hiện các nội dung của Quyết định số 06/QĐ-TTg trong phạm vi của Bộ Giao thông vận tải.

*Trần Trang, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ*

## **BỘ TÀI CHÍNH: ĐỔI MỚI, SẮP XẾP BỘ MÁY TINH GỌN, HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ**

Công tác cải cách tổ chức bộ máy luôn được Bộ Tài chính xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Ngành. Triển khai hiệu quả công tác này, tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính thời gian qua ngày càng được hoàn thiện theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

### **Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

Để cải cách hiệu quả tổ chức bộ máy hành chính, Bộ Tài chính đã rà soát, hoàn thiện vị trí chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, biên chế của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ. Theo đó, Bộ Tài chính tiếp tục triển khai tổ chức bộ máy nội bộ theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW về tiếp tục

đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Qua đó, hướng đến phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng đơn vị theo hướng một việc chỉ giao một tổ chức chủ trì, chịu trách nhiệm chính đảm bảo cơ cấu tổ chức, bộ máy phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quản lý Ngành.

Trong năm 2021, Bộ Tài chính đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế thuộc Bộ Tài chính; ban hành 08 Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính; 06 Quyết định về sắp xếp, tổ chức bộ máy các đơn vị thuế, hải quan, kho bạc...

Bộ Tài chính đã thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy giảm 15 đầu mối các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, cụ thể: giảm 01 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Cục thuộc Bộ; Tổng cục Thuế giảm 02 Chi cục; Kho bạc nhà nước giảm 09 Kho bạc nhà nước cấp huyện và 01 phòng thuộc Văn phòng; Tổng cục Hải quan giảm 03 Chi cục.

Cùng với việc tinh gọn bộ máy, cải cách và hiện đại hóa Ngành, công tác quản lý biên chế và tinh gọn đội ngũ công chức của Bộ Tài chính cũng được rà soát và tổ chức thực hiện đồng bộ. Năm 2021, Bộ Tài chính được giao 66.836 biên chế công chức (giảm 10% so với năm 2015) đúng với tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị. Trên cơ sở đó, Bộ Tài chính đã ban hành các quyết định giao biên chế công chức năm 2021 cho các tổ chức, đơn vị thuộc Bộ.

Trên cơ sở tổng số biên chế Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính năm 2022 là 66.836 (bằng với chỉ tiêu biên chế năm 2021), Bộ Tài chính đã ban hành quyết định giao biên chế công chức Bộ Tài chính năm 2022 và có công văn gửi Bộ Nội vụ về Kế hoạch số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022.

Đồng thời, Bộ Tài chính đã ban hành các quyết định về việc phê duyệt danh sách và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế năm 2021 của Bộ Tài chính. Kết quả, trong năm 2021, toàn ngành Tài chính thực hiện tinh giản biên chế 149 trường hợp, trong đó: Tổng cục Thuế 123; Tổng cục Hải quan 1; Kho bạc nhà nước 17; Tổng cục dự trữ nhà nước 05; Trường đại học Tài chính - Kế toán 3.

### **Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức**

Song song với cải cách tổ chức bộ máy, công tác cải cách công vụ cũng được Bộ Tài chính triển khai hiệu quả. Bộ Tài chính đã triển khai các giải pháp nhằm xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức và nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Theo đó, thực hiện chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức, Bộ Tài chính tiếp tục kiện toàn đội ngũ cán bộ đủ đức, đủ tài, đủ về số lượng, có cơ cấu hợp lý, đảm bảo trình độ chuyên môn cao, nâng



cao chất lượng, năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức ngành Tài chính nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính.

Bộ Tài chính đã tập trung hoàn thiện hệ thống các văn bản hướng dẫn về công tác cán bộ để thống nhất thực hiện trong toàn Ngành; tăng cường quản lý, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng công chức, viên chức và người lao động để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của ngành Tài chính. Đồng thời, Bộ cũng đã ban hành quyết định phê duyệt Đề án Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực ngành Tài chính giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030; chú trọng triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Trong năm 2022, Bộ Tài chính tiếp tục hoàn thiện các quy định về quản lý biên chế trên cơ sở xác định vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Bộ Tài chính. Đồng thời, tiếp tục xây dựng đội ngũ công chức, viên chức ngành Tài chính theo hướng “chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả”; tăng cường đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức toàn ngành; gắn việc đào tạo, bồi dưỡng với thực tiễn quản lý, điều hành, đáp ứng yêu cầu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên.

Công tác cải cách tổ chức bộ máy cũng sẽ được ngành Tài chính tích cực triển khai trong năm 2022 và các năm tiếp theo. Trong đó, tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy của Ngành; rà soát và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính, đồng thời hoàn thiện mô hình Bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực với quy mô phù hợp, tăng cường tính liên thông, thống nhất, thông suốt trong hoạt động quản lý của ngành Tài chính; tăng cường tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Bộ...

*Nguồn: tapchitaichinh.vn*

## **BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG: NĂM 2022 LÀ NĂM TỔNG TIẾN CÔNG VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**

Đây là chia sẻ của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng tại buổi gặp mặt đầu Xuân Nhâm Dần 2022 của ngành Thông tin và Truyền thông sáng ngày 07/02.

Phát biểu tại buổi gặp mặt, Người đứng đầu ngành Thông tin và Truyền thông chia sẻ: “Năm 2022 là năm tổng tiến công về chuyển đổi số sau một năm tổng diễn tập về chuyển đổi số. 35 nền tảng chuyển đổi số quốc gia phải được hoàn thành và đưa vào phục vụ hiệu quả người dân, chính quyền và nền kinh tế”.

Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng cũng khẳng định: "Để có niềm tin lớn, để có thể đi những bước đi lớn, để có thể dẫn dắt lớn thì phải có lý luận về chuyển đổi số Việt Nam và liên tục hoàn thiện. Việt Nam muốn chuyển đổi số thành công thì phải đi con đường Việt Nam. Con đường phải có ngọn đuốc soi sáng, đó là lý luận về chuyển đổi số Việt Nam".

Bộ trưởng cho rằng để làm tốt được thì phải có cách tiếp cận khả thi, biến việc khó thành dễ. Chuyển đổi số là cuộc cách mạng toàn dân và toàn diện. Cần bắt đầu bằng việc cung cấp các nền tảng số phục vụ người dân. Đa số các nền tảng số mà chính phủ đặt mục tiêu năm 2022 này đều là để mang lại lợi ích cho người dân.

Bộ trưởng cũng nhấn mạnh: “Năm hổ Nhâm Dần muốn hòa bình, muốn bảo vệ được mình để không ai dám đến xâm phạm thì phải mạnh. Bộ Thông tin và Truyền thông đang có cơ hội giúp đất nước phát triển nhanh và trở nên mạnh. Đòi cánh để Việt Nam bay lên hùng cường thịnh vượng là khát vọng hùng cường và công nghệ đều có liên quan đến ngành Thông tin và Truyền thông. Sứ mệnh trăm năm đã được trao, cờ đã đến tay! Tất cả mọi người trong ngành Thông tin và Truyền thông phải đoàn kết một lòng, huy động nguồn lực đại đoàn kết, lao động sáng tạo, để tạo ra đại thành công”.

Đặc biệt Bộ trưởng đề cao tính sáng tạo và tầm nhìn xa để hoàn thành tốt công việc được giao, nhất là với lĩnh vực chuyển đổi số. “Tầm nhìn xa, làm việc gần, học hỏi nhanh, chủ động, sáng tạo, đương đầu với khó khăn và đi xuyên qua khó khăn, luôn có cách tiếp cận mới, độ dẻo dai và khả thi cho những tình huống phức tạp, hành động quyết liệt và kết thúc công việc. Đó là những gì chúng ta cần cho năm 2022 để hoàn thành những nhiệm vụ không khả thi”.

*Nguồn: viettimes.vn*

## XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU LỚN VỀ NGƯỜI DÂN, THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

Với tinh thần lấy người dân là 'trung tâm', Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 với mục tiêu xây dựng cơ sở dữ liệu lớn về người dân sẽ góp phần quan trọng thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, xây dựng kinh tế số, Chính phủ số, công dân số...

Ngày 06/01/2022, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký ban hành Quyết định số 06/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án). Mục tiêu tổng thể của Đề án là ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để phục vụ năm nhóm tiện ích: Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; phục vụ công dân số; hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư và phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

### **Kết nối, chia sẻ thành công với dữ liệu về dân cư**

Tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tổ chức vừa qua, chia sẻ kết quả công tác chuyển đổi số thời gian qua,

Tổng Giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam Nguyễn Thế Mạnh cho biết, hiện nay, ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã triển khai chuyển đổi số tương đối toàn diện, thông suốt theo mô hình tập trung từ trung ương xuống địa phương. Các hoạt động nghiệp vụ của Ngành cũng như tương tác với người dân và đơn vị sử dụng lao động đều dựa trên nền tảng dữ liệu. Đến nay, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã kết nối liên thông với gần 13 nghìn cơ sở khám, chữa bệnh và hơn 500 nghìn tổ chức, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trên toàn quốc. Đã triển khai cung cấp dịch vụ công mức độ 4 cho 100% thủ tục hành chính của ngành trên Cổng dịch vụ công Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và Cổng dịch vụ công quốc gia. Năm 2021, hệ thống giao dịch bảo hiểm xã hội điện tử tiếp nhận và xử lý hơn 220 triệu lượt hồ sơ.

Ngay khi Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được công bố triển khai, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam là đơn vị đầu tiên được Bộ Công an lựa chọn để thực hiện kết nối, chia sẻ. Theo Tổng Giám đốc Nguyễn Thế Mạnh, là ngành phục vụ hơn 90% số dân tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và giao dịch điện tử hàng năm đạt hơn 220 triệu hồ sơ, việc kết nối, chia sẻ dữ liệu thành công với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc chuyển đổi số, giảm thủ tục hành chính, giảm hồ sơ, tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân và doanh nghiệp, nhất là chống gian lận và trục lợi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế...

Thời gian qua, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam phối hợp Bộ Công an thực hiện chia sẻ khoảng 33 triệu lượt thông tin công dân có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác thực. Đây là nền tảng, cơ sở quan trọng để Bảo hiểm xã hội Việt Nam tiếp tục chuẩn xác, hoàn thiện, làm giàu thêm thông tin cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm. Việc xác thực tự động thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã hỗ trợ quan trọng ứng dụng VssID-Bảo hiểm xã hội số trên thiết bị di động thông minh, hiện đã có gần 30 triệu lượt tải, cài đặt, sử dụng. Hiện nay, để hỗ trợ công dân giảm thủ tục giấy tờ khi đi khám, chữa bệnh, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đang phối hợp Bộ Công an và Bộ Y tế để triển khai sử dụng thẻ căn cước công dân gắn chip để đi khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế thay cho thẻ bảo hiểm y tế giấy...

Đặc biệt, trong năm 2021, thực hiện Nghị quyết số 116/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg về hỗ trợ người sử dụng lao động và người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 từ Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp, với việc xác thực tự động thông tin người lao động với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và dữ liệu tài khoản của các ngân hàng, ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã thực hiện xác thực thông tin rất nhanh và chính xác, bảo đảm chi trả hỗ trợ kịp thời, chính xác cho người lao động trong giai đoạn khó khăn của đại dịch COVID-19.

### **Kết nối, liên thông dữ liệu để phục vụ người dân và doanh nghiệp**

Tại Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số nhấn mạnh, việc triển khai Đề án là phù hợp Chương trình Chuyển đổi số quốc gia. Những mục tiêu Đề án xác định trong năm 2022 cho thấy một khối lượng công việc rất nhiều, quy mô lớn, là một trong những dự án công nghệ thông tin lớn nhất từ trước đến nay và tiến hành trên phạm vi rộng trên toàn quốc, toàn dân và sự phối hợp của nhiều bên liên



quan, giữa các Bộ, ngành, địa phương, các doanh nghiệp viễn thông lớn và người dân, cộng đồng doanh nghiệp; trong đó Bộ Công an sẽ đóng vai trò nòng cốt thực hiện Đề án...

Với khối lượng công việc lớn và không ít khó khăn, thách thức, Thủ tướng Chính phủ đề nghị các Bộ, ngành, đơn vị liên quan nhanh chóng triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm. Trong đó, các bộ, ngành, địa phương khẩn trương đẩy mạnh các dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt là 25 dịch vụ công thiết yếu để phục vụ người dân và doanh nghiệp đã được xác định trong Đề án. Bộ Tư pháp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam chủ trì, phối hợp Bộ Công an nhanh chóng thực hiện kết nối, liên thông cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc, cơ sở dữ liệu an sinh xã hội, thông tin vắc-xin, xét nghiệm COVID-19, Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm xác thực chính xác thông tin...

Để triển khai hiệu quả Đề án, với kinh nghiệm và kết quả đạt được trong việc kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm thời gian vừa qua, Tổng Giám đốc Nguyễn Thế Mạnh đề xuất, Bộ Công an tiếp tục hỗ trợ để thực hiện xác thực với toàn bộ Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm; tiếp tục hỗ trợ việc xác thực thông tin nhân khẩu trong hộ gia đình từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để việc thực hiện gia hạn, đóng bảo hiểm y tế cho hộ gia đình; sớm đưa vào xác thực bằng công nghệ sinh trắc tại các điểm thực hiện thủ tục hành chính cần xuất trình giấy tờ tùy thân...

*Nguồn: nhandan.vn*

## CHUYỂN ĐỔI SỐ CẦN QUAN TÂM NHIỀU HƠN CÁC ĐỐI TƯỢNG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

Khảo sát của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) cho thấy, tỷ lệ các doanh nghiệp lớn ứng dụng các công nghệ số cao hơn, tuy nhiên các doanh nghiệp nhỏ và vừa cũng đã dần bắt kịp kể từ khi dịch COVID-19 bùng phát 2 năm trở lại đây.

Dịch COVID-19 đã giúp các doanh nghiệp nhận thức và thúc đẩy chuyển đổi số thông qua việc ứng dụng công nghệ số. Tuy nhiên, có một thực tế hiện nay là nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa đang gặp khó khăn khi thực hiện chuyển đổi số.

Viện trưởng Viện Phát triển doanh nghiệp, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Lương Minh Huân cho biết, các doanh nghiệp đã ứng dụng được công nghệ số vào các vấn đề như mua hàng, bán hàng, quản trị nội bộ, logistics, sản xuất và marketing. Trong đó, cụ thể là các hoạt động như sử dụng thương mại điện tử, mạng xã hội, thanh toán điện tử, sử dụng các phần mềm quản lý nhân sự từ xa, quản lý chứng từ, kho hàng... Tuy nhiên, việc ứng dụng trong sản xuất thì còn rất yếu, như ứng dụng thiết bị IoT, rô bốt, dây chuyền tự động hóa hay hệ thống điều hành sản xuất nhà máy...

“Năng lực chuyển đổi số khi so sánh giữa hai doanh nghiệp, thì rõ ràng doanh nghiệp lớn có năng lực chuyển đổi số tốt hơn so với doanh nghiệp nhỏ và vừa ở hầu hết tất cả khía cạnh.

Do đó, nếu muốn thúc đẩy chuyển đổi số chúng ta cần quan tâm nhiều hơn nữa đến các đối tượng doanh nghiệp nhỏ và vừa. Bởi khối doanh nghiệp này đang gặp khó khăn nhiều hơn đến nguồn nhân lực; vấn đề nội bộ, chi phí ứng dụng này về mặt nguồn nhân lực, nguồn tiền... Các doanh nghiệp lớn gặp khó khăn liên quan đến vấn đề về bên ngoài, đó chính là các vấn đề về môi trường kinh doanh, thể chế, cho một hành lang pháp lý trong việc chuyển đổi số” - ông Lương Minh Huân nêu thực tế.

Để thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp thời gian tới, Phó Chủ tịch Hội các nhà Quản trị doanh nghiệp Việt Nam Nguyễn Đức Thuận cho rằng, cần thúc đẩy chuyển đổi số gắn với quản trị doanh nghiệp trong 3 trụ cột chính là tài chính, nguồn nhân lực và marketing.

Cùng với đó, cần xây dựng hệ thống tài liệu để hướng dẫn các doanh nghiệp, phải xây dựng môi trường hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số; hình thành hệ thống tổ chức điều phối mạng lưới để doanh nghiệp xây dựng chuyển đổi số. Song song đó là hỗ trợ, đào tạo lại nhân lực khi tham gia chuyển đổi số, cần có những tư vấn của các chuyên gia trong lĩnh vực để chuyển đổi số được thành công.

“Phải đào tạo lại từ người đứng đầu cho những người ở vị trí thấp nhất của doanh nghiệp, phải nhận thức một cách đầy đủ chứ không đơn thuần chỉ là công nghệ thông tin, đó là cả vấn đề tư duy nhận thức, về công tác quản trị. Cần có hệ thống chuyên gia tư vấn, cụ thể như trong quản trị tài chính thì cần cái gì? Trong tài chính việc quản trị rủi ro ra làm sao? Quản trị nguồn nhân lực thì việc sử dụng nguồn lực như thế nào để phù hợp với nền kinh tế số của chúng ta, do đó phải có chuyên gia tư vấn là rất cần thiết” - ông Nguyễn Đức Thuận nói.

*Nguồn: vov.vn*

## CHUYỂN ĐỔI SỐ - ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Năm Nhâm Dần cầm tinh con hổ sẽ thúc đẩy mạnh mẽ công cuộc cải cách thể chế, bộ máy, đạt được những tiến bộ mới

Đại dịch đã làm đứt gãy chuỗi giá trị kết nối với các bạn hàng trên thế giới, ở Việt Nam có trên 2,34 triệu người nhiễm bệnh, 2,112 triệu người được chữa khỏi và hơn 38.000 ca tử vong, hơn 1,2 triệu người ở ạt về quê để kiếm sống. Tăng trưởng GDP năm 2021 đạt 2,58%.

Trong cuộc chiến đấu chống lại dịch bệnh đã xuất hiện nhiều tấm gương hy sinh, dũng cảm xung phong vào tuyến đầu chống dịch; tình đoàn kết, đùm bọc tương trợ, giúp đỡ những người gặp khó. Đã xuất hiện những sáng kiến phòng chống dịch có hiệu quả và duy trì được sản xuất từ thực tế như "ba tại chỗ", "ba tại chỗ + y tế", "ATM gạo"...

Đại dịch cũng thúc đẩy quá trình chuyển mạnh sang kinh tế số, xã hội số, làm việc tại nhà, vận dụng Chính phủ điện tử vừa chống dịch vừa phát triển sản xuất. Chính phủ đã công bố 2.000 thủ tục trực tuyến, giảm chi phí in ấn giấy tờ, giảm chi phí đi lại, mất thời gian và tiền bạc... Nhưng sự chuyển biến chưa đồng bộ trong toàn hệ thống, đặc biệt chưa hình thành

được kho dữ liệu tổng hợp để các ngành, các lĩnh vực liên quan có thể cùng sử dụng, doanh nghiệp và công dân có thể truy cập.

Nhiệm vụ trước mắt là phải tiếp tục phòng chống dịch, đẩy mạnh chiến dịch tiêm chủng vắc-xin, không để các biến thể mới Delta, Omicron... lây lan rộng trong dân như đã diễn ra ở những nước có trình độ phát triển cao hơn nước ta nhiều, gây tác hại nặng nề về kinh tế - xã hội.

Chúng ta đã đặt mục tiêu kinh tế số phải chiếm 20% trong tổng số GDP năm 2025, năng suất lao động hằng năm phải tăng tối thiểu 7%, tỷ trọng kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực tối thiểu phải đạt 10%, Việt Nam phải đứng trong nhóm 50 quốc gia dẫn đầu về công nghệ thông tin, thuộc nhóm 50 quốc gia dẫn đầu về chỉ số năng lực cạnh tranh toàn cầu (GCI), thuộc nhóm 35 quốc gia dẫn đầu về chỉ số đổi mới, sáng tạo (GII), thuộc nhóm 40 nước dẫn đầu về an ninh mạng. Xã hội số đạt mục tiêu mỗi người dân có điện thoại thông minh, cấp quang đến 100% xã, phường, tỷ lệ tối thiểu 50% người dân có tài khoản thanh toán điện tử. Đưa kinh tế số vào 800.000 doanh nghiệp, 5 triệu hộ kinh tế gia đình ở thành thị và 5 triệu hộ nông dân ở nông thôn phải kết hợp với liên kết nông dân, doanh nghiệp chế tác, xuất nhập khẩu và với doanh nghiệp nước ngoài nhập khẩu sản phẩm của nước ta.

Điều quan trọng là vận dụng kinh tế số tạo điều kiện thực hiện công khai minh bạch các hoạt động của bộ máy nhà nước "của dân, do dân, vì dân", công khai thu chi ngân sách, công khai công chức nào đang giải quyết yêu cầu gì của công dân hay doanh nghiệp, bao giờ có kết quả. Người dân, doanh nghiệp có thể phản ánh ý kiến, nguyện vọng của mình qua mạng đến các cơ quan liên quan, trở thành công dân số, doanh nghiệp số, đóng góp vào công cuộc chống tham nhũng, tiêu cực hiện nay.

Quốc hội cũng đã họp phiên bất thường và thông qua gói cứu trợ lớn nhất từ trước đến nay với 350.000 tỉ đồng để phục hồi kinh tế, phát triển sản xuất, ổn định đời sống người dân.

Kinh tế nước ta đã hội nhập sâu vào kinh tế khu vực và kinh tế thế giới, nước ta đã ký 14 Hiệp định Thương mại tự do (FTA), trong đó có Hiệp định Hợp tác toàn diện xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do EU - Việt Nam (EVFTA) và Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP), tạo điều kiện để kinh tế nước ta phát huy lợi thế so sánh, đẩy mạnh xuất khẩu và tiếp tục thu hút đầu tư nước ngoài. Trong các hiệp định này, Nhà nước ta cũng đã cam kết thực hiện các cam kết về cạnh tranh bình đẳng, công khai, minh bạch.

Hy vọng năm Nhâm Dần cầm tinh con hổ sẽ thúc đẩy mạnh mẽ công cuộc cải cách thể chế, bộ máy, đạt được những tiến bộ mới.

*Nguồn: nld.com.vn*



## MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

**\* Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số quy định của Chính phủ về cán bộ, công chức, viên chức.**

Bộ Nội vụ cho biết, dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số quy định của Chính phủ về cán bộ, công chức, viên chức được xây dựng nhằm tiếp tục thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng trong công tác cán bộ; giải quyết dứt điểm các khó khăn, tồn tại từ thực tiễn thực hiện; bảo đảm đồng bộ giữa quy định của Đảng và của Nhà nước; đẩy mạnh thực hiện phân cấp, phân quyền, gắn việc thực hiện quyền hạn đi đôi với trách nhiệm.

Theo đó, dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

Dự thảo bổ sung quy định về "Nguyên tắc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức" như sau:

Cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật đảng hoặc kỷ luật hành chính trong năm đánh giá thì xếp loại chất lượng ở mức độ không hoàn thành nhiệm vụ. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức là đảng viên, bị xử lý kỷ luật đảng và kỷ luật hành chính về cùng một hành vi vi phạm, nhưng quyết định kỷ luật đảng và hành chính được ban hành trong 02 năm khác nhau thì hành vi vi phạm đã bị xử lý kỷ luật chỉ tính làm căn cứ xếp loại chất lượng ở 01 năm đánh giá.

Bộ Nội vụ cho biết, lý do của đề xuất này là bổ sung làm rõ nguyên tắc đã bị xử lý kỷ luật thì đương nhiên không hoàn thành nhiệm vụ, kể cả trường hợp bị xử lý kỷ luật về hành vi không liên quan đến hoạt động công vụ. Giải quyết vướng mắc ở một số Bộ, ngành, địa phương, theo đó hiệu lực của Quyết định xử lý kỷ luật đảng, đoàn thể và chính quyền có thể trong 2 năm khác nhau thì cũng chỉ bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ ở 1 năm đánh giá về cùng một hành vi vi phạm đã bị xử lý kỷ luật.

Bên cạnh đó, dự thảo cũng sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

Cụ thể, dự thảo sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 3 về "Các trường hợp chưa xem xét xử lý kỷ luật" như sau:

Cán bộ, công chức, viên chức là nữ giới đang trong thời gian mang thai, nghỉ thai sản, đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi hoặc cán bộ, công chức, viên chức là nam giới (trong trường hợp vợ chết hoặc vì lý do khách quan, bất khả kháng khác) đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi, trừ trường hợp người có hành vi vi phạm yêu cầu được xem xét xử lý kỷ luật.

Theo Bộ Nội vụ, bổ sung "trừ trường hợp theo yêu cầu của người bị xử lý kỷ luật" là cần thiết, bởi vì trong nhiều trường hợp đối với người sinh con thứ 3 muốn thực hiện việc xử lý kỷ luật ngay vì liên quan đến thời hạn 12 tháng sau khi có quyết định xử lý kỷ luật.

Theo Quy định số 102/QĐ-TW về xử lý kỷ luật đảng viên quy định chưa xử lý kỷ luật đối với trường hợp đang nghỉ thai sản (6 tháng), do đó việc sửa đổi quy định này sẽ bảo đảm thống nhất trong quá trình thực hiện.

Dự thảo cũng sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

Cụ thể, dự thảo bổ sung quy định về "Xét nâng ngạch công chức" như sau: Công chức đang giữ ngạch nhân viên hoặc tương đương, ngạch cán sự hoặc tương đương được bố trí làm việc ở vị trí việc làm yêu cầu ngạch công chức tương ứng ngạch cán sự hoặc tương đương, chuyên viên hoặc tương đương.

Lý do: Cải cách thủ tục hành chính, theo đó không tiếp tục quy định công chức giữ ngạch nhân viên và cán sự phải dự thi nâng ngạch. Trường hợp được bố trí vào vị trí việc làm yêu cầu ngạch cao hơn (cán sự hoặc chuyên viên) thì sau khi được bố trí chỉ cần xét nâng ngạch (thay đổi vị trí việc làm trước, xét nâng ngạch sau).

Đối với trường hợp giữ ngạch chuyên viên, chuyên viên chính thì nếu còn vị trí việc làm yêu cầu ngạch cao hơn thì dự thi nâng ngạch; sau đó mới bổ nhiệm vào ngạch (có vị trí việc làm ở ngạch cao hơn còn trống, dự thi cạnh tranh, nếu đạt kết quả thì mới thay đổi vị trí việc làm yêu cầu trình độ cao hơn tương ứng với ngạch dự kiến bổ nhiệm).

**\* Bộ Tư pháp đang lấy ý kiến của Nhân dân đối với dự thảo Thông tư ban hành quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái công chức, viên chức Hệ thống Thi hành án dân sự.**

Dự thảo nêu rõ nguyên tắc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái công chức, viên chức Hệ thống Thi hành án dân sự phải bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Ban cán sự đảng, lãnh đạo Bộ Tư pháp, lãnh đạo Tổng cục Thi hành án dân sự, lãnh đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự và các cấp ủy Đảng có thẩm quyền.

Xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ của Bộ Tư pháp, của Tổng cục Thi hành án dân sự và các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương; căn cứ vào phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường của cán bộ và tiêu chuẩn chức danh; theo quy hoạch, kế hoạch, quy định về công tác cán bộ đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt.

Đồng thời, bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển của đội ngũ công chức, viên chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hệ thống Thi hành án dân sự; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch và tuân thủ đúng thẩm quyền, điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục theo quy định của Đảng, Nhà nước, quy định về phân cấp quản lý công chức, viên chức của Bộ Tư pháp.

Bên cạnh đó, dự thảo cũng nêu rõ thẩm quyền, trách nhiệm bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái.

Theo đó, thẩm quyền bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái đối với công chức, viên chức Hệ thống Thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý công chức, viên chức của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Người đứng đầu, các thành viên trong cấp ủy, lãnh đạo đơn vị có trách nhiệm đề xuất nhân sự và nhận xét, đánh giá đối với nhân sự được đề xuất; tập thể cấp ủy, tập thể lãnh đạo đơn vị thảo luận, nhận xét, đánh giá, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Cá nhân, tập thể đề xuất bổ nhiệm phải chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về ý kiến đề xuất, nhận xét, đánh giá về phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực công tác, ưu, khuyết điểm đối với nhân sự được đề xuất bổ nhiệm.

Đơn vị tham mưu về tổ chức cán bộ và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, đề xuất nhân sự theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

Tập thể lãnh đạo, người đứng đầu quyết định bổ nhiệm chịu trách nhiệm đối với quyết định của mình; lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về công tác cán bộ.

Người được đề xuất, xem xét bổ nhiệm phải chịu trách nhiệm về việc kê khai lý lịch, hồ sơ cá nhân, kê khai tài sản, thu nhập, giải trình các nội dung liên quan.

Trường hợp người đứng đầu cơ quan, đơn vị và tập thể lãnh đạo có ý kiến khác nhau về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái công chức, viên chức lãnh đạo, thì phải báo cáo đầy đủ lên cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định. Trường hợp tập thể lãnh đạo giới thiệu 2 nhân sự có số phiếu ngang nhau (50%) thì chọn nhân sự do người đứng đầu giới thiệu hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

**\* Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân với dự thảo Nghị định quy định về tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp trực tiếp phục vụ Quốc phòng an ninh và doanh nghiệp kết hợp kinh tế với Quốc phòng an ninh và công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước.**

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, tổng hợp tình hình thực hiện Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp cho thấy, việc thực hiện các quy định về tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp quốc phòng an ninh vẫn còn một số tồn tại, vướng mắc trên thực tiễn. Do vậy, việc rà soát, xây dựng Nghị định thay thế các nội dung liên quan đến tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp quốc phòng an ninh quy định tại Nghị định số 47/2021/NĐ-CP là cần thiết nhằm khắc phục những vướng mắc, hạn chế trong thực tiễn triển khai.

Ngoài ra, việc ban hành Nghị định giúp tạo khung pháp lý nâng cao tính hiệu quả, hiệu lực trong hoạt động quản lý và giám sát của nhà nước đối với các doanh nghiệp trực tiếp phục vụ QPAN và doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc phòng an ninh.

So với Nghị định số 47/2021/NĐ-CP, dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng an ninh và doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc phòng an ninh và công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước có một số nội dung mới như sau:

Về đối tượng được xác định là doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng an ninh và doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc phòng an ninh: Dự thảo Nghị định bổ sung thêm đối tượng doanh nghiệp được xác định là doanh nghiệp QPAN bao gồm Công ty TNHH một thành viên là công ty con của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đã từng được công nhận, công nhận lại là doanh nghiệp quốc phòng an ninh theo các quy định của các giai đoạn trước.

Ngoài ra, dự thảo Nghị định bổ sung quy định về doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc phòng an ninh khi đáp ứng các điều kiện gồm: (i) Là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 88 Luật Doanh nghiệp; do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp; (ii) Được Bộ Quốc phòng, Bộ Công an giao nhiệm vụ sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ quốc phòng, an ninh hoặc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh thường xuyên hoặc đột xuất; tổ chức thực hiện các dự án đầu tư có liên quan đến bí mật quốc phòng, nhiệm vụ quan trọng của quốc phòng, dự án đầu tư trên các địa bàn có vị trí trọng yếu về quốc phòng để đảm bảo yêu cầu của Bộ Quốc phòng, phù hợp với quy định của pháp luật.

Về chính sách đối với doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc phòng an ninh: Đối với doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc phòng quy định tại dự thảo Nghị định, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an chỉ thực hiện quyền của cổ đông/thành viên góp vốn tại doanh nghiệp. Do vậy, các chính sách quy định cho doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc phòng an ninh được rà soát, xây dựng đảm bảo không xung đột với nguyên tắc nhất quán của Luật Doanh nghiệp về quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp; không tác động đến lợi ích, thiệt hại của cổ đông Nhà nước cũng như cổ đông ngoài Nhà nước tại doanh nghiệp.

Căn cứ nguyên tắc trên, để xử lý các chi phí đặc thù của doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc phòng an ninh khi Bộ Quốc phòng, Bộ Công an cử người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp và người lao động tại doanh nghiệp là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên quốc phòng, hạ sỹ quan, công nhân công an, dự thảo Nghị định quy định doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc phòng an ninh được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và được xác định là chi phí hợp lý khi tính thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp các khoản chi phí gồm: quân trang cho sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng, hạ sỹ quan, công nhân công an; các khoản chi phí trả lương, đóng bảo hiểm xã hội cho sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng trong thời gian chuẩn bị nghỉ hưu; thanh toán các khoản chi ra quân, xuất ngũ, phục viên, thôi việc theo chế độ hiện hành.

Ngoài ra, để đảm bảo thực hiện tách bạch giữa nhiệm vụ sản xuất kinh doanh thông thường và nhiệm vụ quốc phòng an ninh do Bộ Quốc phòng đặt hàng, giao nhiệm vụ cho doanh nghiệp, dự thảo Nghị định quy định: "Việc giao nhiệm vụ, đặt hàng cho doanh nghiệp kinh tế kết hợp với quốc phòng, an ninh; giá, đơn giá hoặc chi phí để sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ quốc phòng, an ninh và nhiệm vụ quốc phòng, an ninh thực hiện theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính".

**\* Bộ Công Thương đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân với dự thảo Thông tư hướng dẫn về đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường.**

Theo dự thảo, việc tổ chức đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường phải bảo đảm nguyên tắc minh bạch, công khai, bình đẳng, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của các thương nhân tham gia đấu giá.



Bộ Công Thương thành lập Hội đồng đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường để điều hành việc đấu giá. Trong trường hợp dư hạn ngạch do thương nhân không đấu giá, không đấu giá hết, trúng đấu giá không hết hoặc trúng đấu giá nhưng trả lại, Hội đồng đấu giá sẽ quyết định hình thức phân bổ số lượng hạn ngạch còn lại.

Về phương thức đấu giá: Thương nhân được quyền tham gia đấu giá thông qua Phiếu bỏ giá quy định. Mỗi thương nhân có thể bỏ giá với mức giá đăng ký bằng hoặc khác nhau cho 01 đơn giá và số lượng đăng ký tối đa không vượt quá 20 đơn giá. Mỗi đơn giá có số lượng đăng ký là 1.000 tấn. Thương nhân đấu giá phải nộp khoản tiền đặt trước khi tham gia đấu giá theo quy định.

Thương nhân trúng đấu giá quyền sử dụng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường có các quyền: Được nhận văn bản thông báo giao quyền sử dụng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường sau khi nộp đủ số tiền trúng đấu giá; được nhập khẩu đường trực tiếp theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Thương nhân trúng đấu giá quyền sử dụng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường có các nghĩa vụ sau đây: Nộp số tiền trúng đấu giá vào tài khoản của Bộ Công Thương trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi công bố kết quả trúng đấu giá tại Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương ([www.moit.gov.vn](http://www.moit.gov.vn)); nộp chứng từ xác nhận đã trả tiền trúng đấu giá về bộ phận thường trực của Hội đồng đấu giá.

Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được số tiền trúng đấu giá của thương nhân, Bộ Công Thương sẽ có văn bản thông báo giao quyền sử dụng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường cho thương nhân.

Khi làm thủ tục nhập khẩu, ngoài hồ sơ, thủ tục nhập khẩu theo quy định hiện hành, thương nhân xuất trình văn bản của Bộ Công Thương thông báo về việc sử dụng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường cho cơ quan Hải quan.

Thương nhân nhận được thông báo giao quyền sử dụng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường chỉ được nhập khẩu đường phục vụ sản xuất; không được mua bán, chuyển nhượng.

*Nguồn: [baohinhphu.vn](http://baohinhphu.vn)*

## HÀ NỘI: BAN HÀNH KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022; CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỂ PHÁT TRIỂN

### \* Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Quyết định số 399/QĐ-UBND về Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước năm 2022.

Theo đó, các cấp, các ngành thành phố xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ chủ yếu, thường xuyên, cải cách thủ tục hành chính và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số là nhiệm vụ trọng tâm... Từ đó, hoàn thành các chỉ tiêu: Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của thành phố trong 10 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước về công tác cải cách hành chính; mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan Nhà nước đạt tối thiểu 86%.

TP. Hà Nội cũng đặt ra các mục tiêu phấn đấu trong năm 2022 đó là: Chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 60% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của thành phố; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 30%. Trên 99% số hồ sơ thủ tục hành chính được trả kết quả giải quyết đúng hạn, trước hạn; 100% kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính được đồng bộ đầy đủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia; 30% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ; 100% người dân chưa có danh tính điện tử khi thực hiện thủ tục hành chính tại bộ phận “một cửa” các cấp được cấp danh tính điện tử...

Đáng chú ý, thành phố yêu cầu trong năm 2022, tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng đối với các sở, ngành và tương đương đạt 100%, đối với các phòng, ban và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện đạt 80%, đối với Ủy ban nhân dân cấp xã đạt 70%; 100% hồ sơ, văn bản được gửi, nhận trên môi trường mạng tại các cấp chính quyền và các cơ quan trung ương. Hoàn thành việc tích hợp, cung cấp thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tối thiểu 50% tổng số thủ tục hành chính liên thông qua rà soát được đơn giản hóa.

Theo kế hoạch, 100% cán bộ, công chức, viên chức của thành phố được bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về văn hóa giao tiếp, ứng xử, kỹ năng giải quyết công việc, trong đó có ít nhất 30% số cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, dịch vụ công trực tuyến; 100% lãnh đạo các sở, cơ quan tương đương sở và chủ

tịch, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; lãnh đạo các phòng chuyên môn của các sở, ban, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân cấp huyện được quán triệt, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức đầy đủ về công tác cải cách hành chính, đặc biệt là việc cải thiện, nâng cao các Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước...

### **\* Cải cách hành chính để phát triển**

Năm 2021 vừa qua, cải cách hành chính được thành phố Hà Nội quan tâm, xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Tiếp tục thực hiện mạnh mẽ công tác này, tăng cường kỷ cương hành chính, tập trung xây dựng chính quyền điện tử là nhiệm vụ được thành phố quyết tâm thực hiện trong năm 2022 và giai đoạn tiếp theo.

### **Cải cách mạnh mẽ**

Theo Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, trong năm 2021, các sở, ngành, chính quyền các cấp đã tập trung rà soát, đánh giá 5 nhóm thủ tục hành chính; công bố danh mục 557 thủ tục hành chính, thay thế 150 thủ tục hành chính và bãi bỏ 520 thủ tục hành chính.

Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Võ Tuấn Anh cho biết, năm qua, đơn vị cũng tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố ban hành 29 quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính. Trong đó, công bố 754 danh mục thủ tục hành chính, thay thế 150 thủ tục hành chính, bãi bỏ 717 thủ tục hành chính; thông qua phương án đơn giản hóa 177 thủ tục hành chính (trên tổng số rà soát 550 thủ tục hành chính), đạt tỷ lệ hơn 32%...

Tinh thần này cũng lan tỏa đến cơ sở. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Hà Đông Cán Thị Việt Hà thông tin, trong năm 2021, quận đã 10 lần tiến hành rà soát, công khai thủ tục hành chính. Đến nay, tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của quận là 271 thủ tục, số thủ tục rút ngắn thời gian đạt tỷ lệ 91,25%. Ủy ban nhân dân các phường thực hiện tối đa 165 thủ tục hành chính, tỷ lệ trung bình rút ngắn thời gian thực hiện đạt 92%. 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân quận và các phường được đưa ra thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận “một cửa”. 100% thủ tục hành chính được xây dựng quy trình giải quyết theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và niêm yết công khai.

Trong khi đó, Ủy ban nhân dân quận Ba Đình đã cải cách hành chính gắn với việc thường xuyên thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát các quy định của pháp luật và quy định về thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cấp quận, cấp phường để niêm yết công khai và thực hiện thống nhất trên địa bàn; đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế và nâng cao chỉ số cải cách hành chính cấp quận năm 2021 tăng 6 bậc so với năm 2020 (xếp thứ 12/30 quận, huyện, thị xã).

Quận cũng ban hành kế hoạch chấm điểm chỉ số cải cách hành chính cấp phường; triển khai áp dụng chỉ số đánh giá kết quả công tác cải cách hành chính đối với các phòng chuyên môn”, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ba Đình Nguyễn Trung Dũng cho biết.

Chị Trần Thanh Hà (ở phường Quán Thánh, quận Ba Đình) phấn khởi chia sẻ, khi đi làm các thủ tục hành chính tại Ủy ban nhân dân phường Quán Thánh hoặc quận Ba Đình đều được công chức ở đây hướng dẫn tận tình. Các thủ tục đều được trả đúng hoặc trước hạn...

### Tăng cường hệ thống “một cửa” điện tử

Bước sang năm 2022, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội tiếp tục thực hiện mạnh mẽ cải cách hành chính; tăng cường kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu. Bên cạnh đó, nhằm xây dựng chính quyền điện tử, công tác số hóa thủ tục hành chính, hoàn thiện hệ thống “một cửa” điện tử được thành phố quan tâm, chú trọng.

Giám đốc Sở Nội vụ Vũ Thu Hà cho biết, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao các sở, ngành liên quan tập trung rà soát, tổng hợp kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực; chuẩn bị điều kiện thực hiện số hóa; rà soát, mở rộng hệ thống “một cửa” điện tử của thành phố, đáp ứng yêu cầu lưu trữ, tra cứu, khai thác kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực đã được số hóa và việc số hóa trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Mục tiêu thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực đến năm 2022 đạt tối thiểu tương ứng 30%, 30% và 25% đối với kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết của thành phố, cấp huyện và cấp xã. Giai đoạn 2023 - 2025, tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công mỗi năm tăng tối thiểu thêm 25% đối với mỗi cấp hành chính, bảo đảm đạt tỷ lệ 100% trước năm 2025.

Đại tá Trần Ngọc Dương, Phó Giám đốc Công an thành phố Hà Nội nhấn mạnh, nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự của công an các đơn vị, địa phương; rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cá nhân, tổ chức, trong năm 2022 sẽ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực từ bản giấy sang bản điện tử và cập nhật vào kho dữ liệu hồ sơ đạt tối thiểu 50% đối với kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết của công an thành phố, 40% đối với công an cấp huyện và 35% đối với công an cấp xã. Việc thực hiện lộ trình số hóa có thể điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế tại mỗi đơn vị, địa phương; bảo đảm hoàn thành công tác số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính trước năm 2026.

Đề xuất một số giải pháp nhằm đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính ở cơ sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Dịch Vọng (quận Cầu Giấy) Nguyễn Việt Trung cho rằng, cần xây dựng vị trí việc làm để bố trí đủ số lượng công chức chuyên môn và quan tâm đến chế độ đãi ngộ cho người làm việc tại bộ phận “một cửa”. Cùng với đó là chú trọng công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ nghiệp vụ và kỹ năng cho cán bộ, công chức đang công tác tại bộ phận tiếp nhận, trả kết quả hành chính...

*Nguồn: kinhtedothi.vn/hanoimoi.com.vn*



## TP. HẢI PHÒNG: TẬP TRUNG TẠO LẬP NỀN TẢNG VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Năm 2022, TP. Hải Phòng sẽ tập trung tạo lập nền tảng về chuyển đổi số, đưa chuyển đổi số thực sự trở thành động lực để thực hiện các khát vọng phát triển.

TP. Hải Phòng chọn chủ đề năm 2022 là: “Đẩy mạnh chính trang, hiện đại hóa đô thị - Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu - Thực hiện chuyển đổi số”.

### **Xác định mục tiêu chuyển đổi số**

Theo ông Hoàng Minh Cường, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng, chuyển đổi số là cuộc chuyển đổi toàn diện từ không gian thực lên không gian số, là khi nhờ có tiến bộ vượt bậc của công nghệ số mà con người có một không gian mới để sống, làm việc, vui chơi, sáng tạo ra các giá trị mới.

Do đó, chuyển đổi số tạo ra một cơ hội chưa từng có cho sự biến đổi đột phá, cơ hội cho sự thay đổi thứ hạng của quốc gia.

Vì là không gian mới, cơ hội đột phá mới nên chuyển đổi số là cuộc cách mạng của nhận thức, của tư duy đổi mới hơn là một cuộc cách mạng về khoa học công nghệ.

Cuộc dịch chuyển sang không gian số này đang diễn ra ở quy mô toàn cầu với tốc độ rất nhanh trên ba trụ cột: Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

Tiếp cận từ sớm với xu thế này, Việt Nam là một trong những quốc gia đầu tiên trên thế giới ban hành chương trình hay chiến lược về Chuyển đổi số quốc gia.

Ở cấp độ địa phương, Hải Phòng cũng là một trong những thành phố đầu tiên ban hành Kế hoạch chuyển đổi số thành phố sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình Chuyển đổi số quốc gia.

Tiếp theo đó, Hải Phòng cũng là thành phố thứ ba trực thuộc Trung ương ban hành Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Nghị quyết 03-NQ/TU ngày 26/10/2021).

“TP. Hải Phòng xác định, chuyển đổi số mang lại nhiều cơ hội, đồng thời đặt ra nhiều thách thức, tác động làm thay đổi căn bản hoạt động chỉ đạo, điều hành quản lý và thực thi của cấp ủy, chính quyền các cấp, của doanh nghiệp và người dân thành phố.

### **Để chuyển đổi số thành công thì cần có cuộc cách mạng về thể chế của thành phố**

Thể chế cần đi trước một bước và được điều chỉnh linh hoạt để chấp nhận không gian số mới, những mô hình mới, dịch vụ mới, sản phẩm mới, công nghệ mới.

Chính vì vậy, chuyển đổi số cần sự vào cuộc quyết tâm của toàn hệ thống chính trị, triển khai xuyên suốt, đồng bộ từ cấp Trung ương đến địa phương.

Năm 2022 sẽ là thời điểm tạo lập nền tảng và giai đoạn 2022 - 2025 sẽ là giai đoạn tăng tốc với những hành động triển khai cụ thể theo từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương”, ông Hoàng Minh Cường nhấn mạnh.

Cụ thể hóa Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng đặt ra các mục tiêu lớn cho tầm nhìn 10 năm:

Phần đầu để Thành phố thuộc tốp đầu các địa phương về chỉ số chuyển đổi số, chính quyền số được triển khai rộng khắp, kinh tế số chiếm 35% GRDP thành phố; năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 16%; tạo ra các giá trị tăng trưởng mới từ kinh tế số, tạo nền tảng vững chắc để đến năm 2030 Hải Phòng trở thành thành phố công nghiệp phát triển hiện đại, văn minh, bền vững tầm cỡ khu vực Đông Nam Á theo tinh thần Nghị quyết 45-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Ba trụ cột kinh tế thành phố Hải Phòng gồm công nghiệp công nghệ cao - cảng biển, logistics - du lịch, thương mại được xác định trong Nghị quyết 45-NQ/TW của Bộ Chính trị cũng được xác định là các lĩnh vực mà thành phố sẽ tập trung chuyển đổi số mạnh mẽ.

Cảng biển, vận tải biển là loại hình vận tải có chi phí thấp nhất, quy mô lớn nhất hiện nay với nhu cầu vận tải hàng hóa ngày càng tăng, đóng góp lớn vào tăng trưởng của Thành phố.

Nếu như trước đây, TP. Hải Phòng đã và đang triển khai các giải pháp hiện đại hóa, điện tử hóa, tự động giúp giảm thời gian làm thủ tục thông quan, tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp, chi phí chung cho xã hội, giảm tình trạng ùn tắc giao thông khu vực xung quanh cảng...

Thì trong thời gian tới, thành phố phải chú trọng đến việc ứng dụng công nghệ số để thông minh hóa hoạt động quản trị cảng, xây dựng hệ sinh thái số cảng biển, tạo lập môi trường cảng thật sự xanh sạch, thân thiện môi trường, phát triển bền vững.

Trong giai đoạn cuộc sống thực đang bị gián đoạn bởi dịch bệnh thì Logistics đang là cầu nối giữa dòng chảy vật chất và dòng chảy dữ liệu, là liên hệ thiết yếu để không gian số tồn tại song song với không gian thực.

Chuyển đổi số trong logistics giúp tận dụng được lợi thế của không gian số một cách thiết thực hơn. Đây là cơ hội phát triển tiềm năng cho các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ logistic TP. Hải Phòng. Hạ tầng logistics thành phố được định hướng chuyển dịch thành huyết mạch của thương mại điện tử, thành phần quan trọng của kinh tế số. Việc ứng dụng công nghệ số cũng giúp logistics trở nên thông minh hơn, hiệu suất cao hơn nhiều lần.

Các công nghệ tiên tiến như Internet vạn vật, 5G, dữ liệu lớn, blockchain... giúp liên kết một cách thông minh 5 loại hình vận chuyển, kết hợp thông minh cảng biển và các trung tâm logistic, các khu cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố, liên thông thông minh giữa các lực lượng như cảng vụ, hải quan, thuế, giao thông... để nâng cao hơn nữa lợi thế cạnh tranh của Thành phố cảng.

Chuyển đổi số trong du lịch là sự chuyển dịch từ mô hình kinh doanh, tiếp thị truyền thống sang tập trung vào khách hàng theo mô hình chuỗi giá trị số dựa trên dữ liệu.

Giá trị, hình ảnh của điểm đến được thiết kế tổng thể, liên mạch giữa không gian thực và không gian số, với các chương trình marketing điểm đến độc đáo với sự góp sức của công nghệ số (như AR/VR). Qua đó nâng cao giá trị thương hiệu du lịch của thành phố.

Thông qua dữ liệu lớn, các sản phẩm du lịch mới cũng được phát triển, tạo đột biến, bùng nổ nhu cầu khi trải nghiệm của khách hàng được cá thể hóa, khép kín từ khi khách hàng tìm

kiểm thông tin, tham gia các tour ảo, lập kế hoạch cho đến trải nghiệm thực tế và giữ liên hệ sau khi kết thúc chuyến đi.

Thông tin đánh giá và xếp hạng được minh bạch giúp tạo lập thương hiệu đi đến an toàn, chất lượng. Đặc biệt, chuyển đổi số trong du lịch cho ra đời nhiều mô hình kinh doanh mới, điển hình là mô hình du lịch cá nhân hóa, liên kết đa mục đích (như kết hợp du lịch - công tác, kết hợp du lịch - y tế...) hay đa điểm đến, đa loại hình một cách thông minh thông qua ứng dụng công nghệ.

Trong công nghiệp công nghệ cao, chuyển đổi số được nghiên cứu áp dụng theo hướng chú trọng phát triển các trụ cột: xây dựng chiến lược và cơ cấu tổ chức thông minh, xây dựng nhà máy thông minh, vận hành thông minh, tạo ra các sản phẩm thông minh công nghệ cao, xây dựng dịch vụ về dữ liệu và phát triển kỹ năng số cho người lao động.

*Nguồn: giaoduc.net.vn*

## VĨNH PHÚC: GIAO CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ ĐỂ ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ

Tỉnh Vĩnh Phúc là một trong những địa phương tiên phong giao việc khó cho người đứng đầu các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện. Qua một năm thực hiện, công tác này đã đem lại ý nghĩa và tác dụng tích cực. Nhiều điểm nghẽn được khai thông, nhiều nguồn lực được giải phóng. Việc “khoán sản phẩm” giúp cho công tác đánh giá cán bộ bảo đảm chặt chẽ và thực chất hơn.

Để công tác đánh giá cán bộ phản ánh đúng thực chất, năm 2021, Tỉnh ủy Vĩnh Phúc triển khai sáng kiến “đánh giá cán bộ bằng sản phẩm cụ thể”, coi đó là giải pháp đột phá thực hiện nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp.

### **Tạo động lực cho cán bộ**

Bên cạnh việc ban hành các nghị quyết, quy định, hướng dẫn cụ thể về công tác cán bộ, đầu năm 2021, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc giao chỉ tiêu cho các ngành và địa phương. Đến tháng 7/2021, Tỉnh ủy tiếp tục giao nhiệm vụ trọng tâm cho các ban xây dựng Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh, các đảng ủy khối cơ quan và khối doanh nghiệp tỉnh. Ngày 22/9/2021, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định số 371-QĐ/TU về thực hiện thí điểm giao nhiệm vụ và đánh giá cán bộ bằng sản phẩm đối với 06 Giám đốc sở và Bí thư cấp ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của 09 huyện, thành phố (Quy định số 371). Việc “khoán sản phẩm” cho lãnh đạo, quản lý là cách làm mới nhằm tăng yêu cầu đối với các cấp, các ngành, tranh thủ thời cơ đẩy nhanh tốc độ phát triển.

Thách thức lớn nhất trong Quy định số 371 là người đứng đầu phải xác định điểm nghẽn lớn nhất của ngành, địa phương mình và cam kết thực hiện tốt trong năm 2021. Các chỉ tiêu về xây dựng Đảng, hoạt động quản lý nhà nước, quốc phòng, an ninh được lượng hóa thành con số, mức độ hoàn thành hay không hoàn thành. Bên cạnh các chỉ tiêu chung, các ngành, địa phương được giao một số chỉ tiêu, nhiệm vụ riêng phù hợp với đặc điểm của đơn vị. Đơn

cử như huyện Bình Xuyên phải giải phóng mặt bằng ba dự án trọng điểm, giải quyết xong bốn vụ việc khiếu nại, tố cáo kéo dài. Huyện Tam Dương phải xử lý xong 562 vụ tồn đọng vi phạm đất đai cũ. Thành phố Vĩnh Yên phải hoàn thành chỉnh trang đô thị tại khu vực trung tâm thành phố... Các nhiệm vụ được giao có tên, địa chỉ, số lượng cụ thể và thường trực huyện ủy, thành ủy đều phải ký vào bản cam kết thực hiện.

Sau khi giao nhiệm vụ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn cho các đơn vị. Tháng 11/2021, Thường trực Tỉnh ủy tổ chức cuộc họp riêng với người đứng đầu chín huyện, thành phố và 06 sở để nhắc nhở, khẳng định quan điểm nhất quán “nói đi đôi với làm”, làm phải có hiệu quả. Trước sự chỉ đạo quyết liệt của tỉnh, các ngành và địa phương phải chạy đua với thời gian để hoàn thành các chỉ tiêu trong những tháng cuối năm. Nhiều Huyện ủy, Thành ủy tổ chức hội nghị chuyên đề về xử lý điểm nghẽn, xử lý vi phạm đất đai. Nhiều Bí thư huyện ủy, thành ủy trực tiếp đi vận động thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài nhà nước.

Nói về quá trình triển khai tại huyện Bình Xuyên, Bí thư Huyện ủy Nguyễn Minh Trung bộc bạch: Lãnh đạo huyện “mất ăn mất ngủ” với chỉ tiêu giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm, trong đó dự án Trung tâm Logistics ICD Vĩnh Phúc phải thực hiện trong thời gian ngắn. Sáu tháng đầu năm, mọi việc vẫn giậm chân tại chỗ. Xác định nguyên nhân chính là cán bộ chưa tích cực, Huyện ủy điều chuyển một số vị trí công tác, chọn cán bộ thật sự có năng lực, trách nhiệm cao để phụ trách những lĩnh vực phức tạp. Ủy ban nhân dân huyện phân công lại nhiệm vụ cho các phó chủ tịch để phát huy năng lực cá nhân. Ba tháng cuối năm, toàn huyện dốc sức chạy đua và kết quả là nhiều nhiệm vụ tồn đọng bấy lâu nay đã hoàn thành đúng tiến độ.

Tại thành phố Vĩnh Yên, người dân đã quen với hình ảnh Bí thư Thành ủy và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trực tiếp chỉ đạo hàng chục vụ giải phóng mặt bằng. Trước quyết tâm của lãnh đạo thành phố, nhiều hộ dân tự giác tháo dỡ các công trình vi phạm. Bí thư Thành ủy Nguyễn Ngọc Bình cho biết: Việc giao sản phẩm với thời hạn, số lượng cụ thể tạo động lực lớn cho cấp thành phố và cấp cơ sở. Cán bộ xã, phường nhập cuộc rất nhiệt tình khi được thành phố giao chỉ tiêu, nhiệm vụ. Tương tự, tại các huyện Yên Lạc, Vĩnh Tường, nhiều dự án ách tắc 10 năm, 20 năm đã được khai thông. Các nhà đầu tư đánh giá cao nỗ lực của chính quyền các địa phương.

Từ thực tế tại huyện Tam Đảo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đinh Văn Mười nêu cách làm: Việc tỉnh đặt ra yêu cầu với huyện bằng cách giao sản phẩm, chỉ tiêu cụ thể là thách thức lớn đối với người đứng đầu, song điều đó cũng tạo căn cứ để huyện giao nhiệm vụ, sản phẩm cụ thể cho người đứng đầu các xã, thị trấn. Huyện ủy tổ chức gặp mặt tất cả bí thư chi bộ, trưởng khu dân cư để quán triệt tinh thần hoàn thành bằng được nhiệm vụ...

Sáu Giám đốc sở được giao 07 nhiệm vụ mới và cũng là các vấn đề mà họ tâm đắc. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Trần Thanh Hải trao đổi về cách thức triển khai: Cá nhân tôi được giao nhiệm vụ “Mở rộng quy mô sản xuất nông nghiệp hữu cơ nhằm phục hồi môi trường sinh thái nông nghiệp giúp bảo vệ môi trường”. Với trách nhiệm là người đứng đầu, tôi đã chỉ đạo, quán triệt nhiệm vụ trong Đảng bộ, lãnh đạo Sở, triển khai nhiều



biện pháp, tăng cường đi cơ sở kiểm tra, nắm bắt thực tế. Tiến độ công việc được báo cáo hằng tuần. Định kỳ hằng tháng, Ban Chấp hành Đảng bộ Sở thảo luận tìm cách tháo gỡ khó khăn, yêu cầu các đơn vị trực thuộc đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Đến nay có thể khẳng định việc giao sản phẩm là rất tốt.

### **Cam kết, hành động và hiệu quả**

Sau một năm thí điểm giao nhiệm vụ và đánh giá cán bộ bằng sản phẩm, tỉnh Vĩnh Phúc kết nạp hơn 2.100 đảng viên mới, thành lập mới 24 tổ chức đảng trong doanh nghiệp, vượt 05 tổ chức đảng so với cả nhiệm kỳ 2016 - 2020. Hơn 40 dự án trọng điểm hoàn thành giải phóng mặt bằng. Hầu hết các vụ vi phạm mới và hơn ba nghìn vụ việc vi phạm cũ liên quan đến đất đai được giải quyết dứt điểm. Có 08 trong số 09 địa phương hoàn thành chỉ tiêu về giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài. Địa phương nào cũng nghiêm túc, mạnh mẽ trong tháo gỡ điểm nghẽn, xử lý vi phạm, khai thông nguồn lực. Tinh thần đó lan tỏa đến cấp xã và thấm sâu vào từng cơ quan, đơn vị, từng cán bộ, đảng viên. Việc giao nhiệm vụ cụ thể còn tạo hiệu ứng liên hoàn, thúc đẩy kinh tế-xã hội phát triển mạnh mẽ.

Dựa vào kết quả chấm điểm, đề xuất xếp loại của Hội đồng tư vấn khối Đảng và Hội đồng tư vấn khối chính quyền, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lựa chọn được 10 đồng chí có thành tích nổi trội để biểu dương, đồng thời chỉ ra những nhiệm vụ, chỉ tiêu chưa hoàn thành. Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy Nguyễn Bá Huy cho rằng: Việc ban hành các quy định, hướng dẫn và quyết định giao nhiệm vụ, đánh giá cán bộ bằng sản phẩm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy là một bước đột phá, giúp công tác đánh giá cán bộ thực chất hơn, sử dụng cán bộ chuẩn hơn. Điểm mấu chốt là xác định rõ trách nhiệm cá nhân. Giao sản phẩm cũng giống như đi thi, có giao đề bài, có chấm bài, người dự thi sẽ phải cố gắng làm bài cho tốt. Cán bộ bị đánh giá kém, không đạt, dứt khoát sẽ bị điều chuyển công tác.

Trao đổi về hiệu quả của phương pháp đánh giá cán bộ bằng sản phẩm, đồng chí Hoàng Thị Thúy Lan, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc khẳng định: Giao sản phẩm, nhiệm vụ cụ thể là một biện pháp đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Qua một năm triển khai, tinh thần trách nhiệm của cán bộ nâng lên rõ rệt. Nhiều cách làm sáng tạo, đổi mới, quyết liệt được giám đốc các sở, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp huyện mạnh dạn thực hiện. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã rà soát, hoàn thiện quy trình giao nhiệm vụ và quy trình đánh giá người đứng đầu; mở rộng đối tượng giao nhiệm vụ và đánh giá cán bộ bằng sản phẩm đối với 43 người đứng đầu trong năm 2022. Tăng việc mới, việc khó, việc cần đột phá, sáng tạo để giải quyết các điểm nghẽn bất cập còn tồn tại của các sở, ngành, địa phương.

Trong quá trình thí điểm mô hình trên, cũng có một thực tế là có một số cán bộ không thoải mái với việc bị kiểm tra, chấm điểm, thậm chí có người cho rằng áp lực lên đội ngũ cán bộ quá căng thẳng. Song, nhận thức đầy đủ thì Vĩnh Phúc đang ở “giai đoạn vàng”, hội đủ mọi điều kiện thuận lợi để phát triển nhanh. Hơn lúc nào hết, đội ngũ cán bộ toàn tỉnh phải tranh thủ thời cơ vượt lên để hiện thực hóa các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 17 đề ra. Hưởng ứng chủ trương của Tỉnh ủy, nhiều sở, ngành, huyện, thành phố đã triển khai giao chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 cho người đứng đầu các đơn vị trực thuộc. Cách làm này nhận được sự đồng tình ủng hộ lớn của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong

tính. Trung ương đánh giá cao sự sáng tạo của Vĩnh Phúc trong tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Kinh nghiệm của Vĩnh Phúc cho thấy, phương pháp giao nhiệm vụ để đánh giá cán bộ chính là “chìa khóa” quan trọng góp phần tháo gỡ khó khăn, duy trì mức tăng trưởng cao. Để công tác đánh giá cán bộ bảo đảm thực chất, cần kết hợp đánh giá định tính với đánh giá định lượng, đánh giá theo chỉ tiêu cam kết, định kỳ đối chiếu với chương trình hành động của người đứng đầu. Cùng với hiệu quả công tác, cần lấy tín nhiệm của Nhân dân làm thước đo uy tín của người đứng đầu. Những giải pháp đó cần được cụ thể hóa thành các quy định, quy trình, tiêu chuẩn cụ thể, tạo cơ sở vững chắc cho công tác đánh giá và sử dụng cán bộ.

*Nguồn: nhandan.vn*

## THÁI NGUYÊN: HIỆU QUẢ THIẾT THỰC TỪ VIỆC TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Sau một thời gian ngắn tỉnh Thái Nguyên triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số đã cho thấy hiệu quả thiết thực, rõ nét trên cả 3 trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và tỉnh Thái Nguyên cũng trở thành điểm sáng của quốc gia trong việc thực hiện Chuyển đổi số trong năm 2021.

Năm 2021, xếp hạng về chuyển đổi số được Bộ Thông tin và Truyền thông công bố: Thái Nguyên đứng thứ 12/63 tỉnh, thành phố về chuyển đổi số, trong đó chỉ số Chính quyền số xếp thứ 03 toàn quốc. Điểm nhấn nổi bật trong xây dựng Chính quyền số là tỉnh Thái Nguyên đã đưa vào vận hành Trung tâm Điều hành thông minh (IOC) với 11 nền tảng công nghệ số, triển khai tiếp nhận, xử lý phản ánh của người dân trực tuyến qua ứng dụng C-ThaiNguyen, đến nay đã có hơn 200.000 tài khoản cài đặt và sử dụng.

Tỉnh Thái Nguyên nằm trong số ít địa phương cung cấp 100% thủ tục hành chính công mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công của tỉnh. Đặc biệt, hệ thống quản lý văn bản đi đến và điều hành tỉnh Thái Nguyên đã gửi, nhận trên 2,3 triệu văn bản xử lý bằng giao thức điện tử đã giúp tiết kiệm được khoảng 8 tỷ đồng so với gửi, nhận qua bưu điện. Nhiều ứng dụng công nghệ, nền tảng số dùng chung, như: Sổ tay đảng viên điện tử; Phòng họp không giấy tờ eCabinet; hội nghị trực tuyến được triển khai thực hiện hiệu quả đã đổi mới lề lối, phương thức làm việc, phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn.

Các dịch vụ công: Thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội đều được thực hiện thanh toán qua ngân hàng. Điểm nổi bật ở tỉnh Thái Nguyên là đã thu hút được các tập đoàn, doanh nghiệp có năng lực tham gia vào quá trình chuyển đổi số, như: Viettel; VNPT; AIC, liên minh SaigonTel-NGS... Tất cả đều thể hiện tinh thần chung tay tạo sự phát triển mới.

Bên cạnh đó, sàn thương mại điện tử được ứng dụng rộng rãi trong lĩnh vực nông nghiệp thúc đẩy tiêu thụ nông sản trong điều kiện dịch COVID-19 diễn biến phức tạp. Thống kê

trong năm vừa qua, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đào tạo, tập huấn cho 1.354 hộ sản xuất, kinh doanh; tạo tài khoản bán hàng cho 653 hộ và đưa 1.029 sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử.

Ở lĩnh vực xã hội số, các nền tảng công dân số như C-Thái Nguyên, Thái Nguyên ID lần lượt được đưa vào vận hành hiệu quả. Trong đó, Thái Nguyên ID giúp định danh chính xác cá nhân trên không gian số, kết nối người dân với các dịch vụ, ứng dụng số trong giải quyết thủ tục hành chính, tìm kiếm cơ hội việc làm và các dịch vụ tiện ích; trở thành “cánh tay nối dài” giúp tăng cường sự tương tác giữa chính quyền và người dân.

Khi làn sóng thứ 4 của đại dịch COVID-19 xuất hiện với diễn biến phức tạp, chuyển đổi số ngay lập tức được các cấp, ngành, địa phương trong tỉnh áp dụng trong công tác phòng, chống dịch. Trung tâm điều hành thông minh IOC tỉnh Thái Nguyên đặt tại trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh được coi như “bộ não” 4.0, với nền tảng quản lý camera tập trung, tích hợp dữ liệu, đã hỗ trợ hiệu quả cho công tác phòng, chống dịch COVID-19 tại địa phương. Cùng với đó, các nền tảng, giải pháp công nghệ như: Ứng dụng PC-COVID, Bản đồ dịch tễ COVID-19 cũng được triển khai đồng bộ, hiệu quả, góp phần đảm bảo “mục tiêu kép”, vừa phòng, chống dịch, vừa phát triển kinh - tế xã hội.

Đặc biệt, trong bối cảnh dịch bệnh, thông qua ứng dụng công dân số C-ThaiNguyen, gần 11.700 lao động là người Thái Nguyên đang gặp khó khăn tại các tỉnh, thành phố phía Nam bị ảnh hưởng của dịch COVID-19 đã được nhận hỗ trợ từ quê hương, đảm bảo công khai, minh bạch, với tổng số tiền trên 23 tỷ đồng. Đây là minh chứng sinh động cho thấy hiệu quả của công cuộc chuyển đổi số, đồng thời góp phần lan tỏa tinh thần đoàn kết, lá lành đùm lá rách và tương thân, tương ái trong khó khăn của dịch bệnh.

Nhờ chuyển đổi số, các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa cũng đã từng bước thích ứng linh hoạt, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu của người dân và xu thế phát triển chung. Đáng chú ý, hưởng ứng Chương trình “Sóng và máy tính cho em” do Thủ tướng Chính phủ phát động với phương châm “Không để học sinh nào bị bỏ lại phía sau trong học tập”, tỉnh Thái Nguyên đã huy động được hơn 10 tỷ đồng để hỗ trợ hơn 4.300 thiết bị học tập trực tuyến cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn trên toàn tỉnh, góp phần để hành trình theo đuổi ước mơ tri thức của các em không bị gián đoạn bởi đại dịch.

Bộ mặt đô thị thông minh dần được hiện hữu và hình thành tại thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công và thị xã Phổ Yên. Đặc biệt, thực hiện chuyển đổi số tại những nơi khó khăn nhất, vùng được đánh giá là vùng lõm thông tin của tỉnh cũng được quan tâm. Cũng trong năm 2021, tỉnh Thái Nguyên đã được Thủ tướng Chính phủ ký quyết định bổ sung Khu Công nghệ thông tin tập trung Yên Bình vào Quy hoạch tổng thể phát triển Khu Công nghệ thông tin tập trung quốc gia đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025. Đây là cơ hội để thúc đẩy phát triển kinh tế số của tỉnh Thái Nguyên. Từ mảnh đất này, những sản phẩm công nghệ số sẽ được ra đời, kỳ vọng sẽ tạo nên “thung lũng silicon” tại Việt Nam.

Mới đây, tỉnh Thái Nguyên tiếp tục khai trương mạng di động 5G - như một lời cam kết của tỉnh Thái Nguyên về việc đảm bảo hạ tầng hiện đại để đón chào các nhà đầu tư trên khắp thế giới đến với Thái Nguyên.

Với những kết quả thực hiện Chương trình Chuyển đổi số của tỉnh Thái Nguyên trong năm 2021 sẽ là nền tảng, động lực quan trọng để tỉnh tiếp tục thực hiện mục tiêu đến năm 2025 thuộc nhóm 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số, đến năm 2030 thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số. Đây đang là xu thế cũng như con đường ngắn nhất, kinh tế nhất để hiện thực hóa được nhiều mục tiêu trong phát triển kinh tế - xã hội, là cơ hội để tỉnh Thái Nguyên tiếp tục bứt phá mạnh mẽ trong quá trình phát triển. Việc thực hiện có hiệu quả kết hợp với đi trước đón đầu trong lĩnh vực chuyển đổi số còn giúp tỉnh Thái Nguyên luôn bình yên, hạnh phúc, sung túc và phát triển, sớm biến ước mơ của mình trở thành trung tâm kinh tế công nghiệp hiện đại không chỉ của vùng trung du miền núi phía Bắc mà còn là của vùng Thủ đô Hà Nội vào năm 2030.

*Nguồn: baoxaydung.com.vn*

## ĐỒNG NAI: ĐẨY MẠNH THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch thông tin, tuyên truyền kế hoạch cải cách hành chính năm 2022.

Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai yêu cầu đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động giúp cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân hiểu và tham gia tích cực công tác cải cách hành chính. Tăng cường trách nhiệm của các đơn vị, địa phương trong giải quyết các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Tổng đài dịch vụ công **1022** của tỉnh. Bên cạnh đó, cần tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, địa phương với các cơ quan báo chí về trách nhiệm trong việc tuyên truyền, phổ biến Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền các tiện ích về thực hiện thủ tục hành chính đã triển khai để đông đảo người dân, doanh nghiệp biết, sử dụng, nhân rộng các gương điển hình, các cách làm cải cách hành chính có hiệu quả.

Qua công tác thông tin, tuyên truyền nhằm đổi mới tư duy và hành động sáng tạo, đổi mới lề lối, phương thức làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về công tác cải cách hành chính; tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội trong triển khai thực hiện cải cách hành chính. Nâng cao kỷ cương, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh thực hiện chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số; qua đó nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.



Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai lưu ý, công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính phải được thực hiện kịp thời, đầy đủ, thường xuyên, phong phú về nội dung và hình thức một cách thiết thực, hiệu quả, đúng đối tượng; lồng ghép với các nội dung tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước...

*Nguồn: baodongnai.com.vn*

# VẬN DỤNG LÝ THUYẾT LÃNH ĐẠO PHỤC VỤ VÀO XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ LÃNH ĐẠO TRONG KHU VỰC CÔNG Ở VIỆT NAM

Bối cảnh hiện nay đang đặt ra nhiều yêu cầu mới đối với khu vực công, đòi hỏi lãnh đạo khu vực công phải có những năng lực cần thiết để đáp ứng, thúc đẩy sự thay đổi và tạo ra những bước phát triển mang tính đột phá của một quốc gia, một ngành, một tổ chức hay một địa phương. Lãnh đạo phục vụ là một lý thuyết mới về lãnh đạo, có tiềm năng tạo ra sự thay đổi tích cực trong xã hội. Nghiên cứu và vận dụng lý thuyết lãnh đạo phục vụ phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể ở Việt Nam có thể góp phần thay đổi tư duy về lãnh đạo và thúc đẩy việc xây dựng, phát triển đội ngũ công chức lãnh đạo, quản lý các cấp ở nước ta.

## 1. Khái quát về lý thuyết “lãnh đạo phục vụ” trong khu vực công

Lý thuyết lãnh đạo phục vụ là lý thuyết mới về lãnh đạo, được phổ biến vào những năm cuối thế kỷ XX đến nay(1). Lý thuyết này phản ánh một triết lý: nhà lãnh đạo trước hết phải là người phục vụ. Các nhà lãnh đạo phải đặt nhu cầu của cấp dưới, khách hàng và cộng đồng lên trên lợi ích của chính bản thân để đạt được hiệu quả công việc.

Thuật ngữ “lãnh đạo phục vụ” lần đầu tiên được đề cập trong cuốn sách “Người phục vụ là nhà lãnh đạo” của Robert K.Greenleaf (1904 - 1990), người sáng lập phong trào Lãnh đạo công chức hiện đại và Trung tâm lãnh đạo công chức Greenleaf, tại Mỹ(2). Theo R.K.Greenleaf, các nhà lãnh đạo phục vụ là những người cố gắng hỗ trợ và phát triển những cá nhân dưới quyền và mang lại lợi ích cho người khác trong xã hội. Tác giả nhấn mạnh, việc vượt ra ngoài tính tư lợi là đặc điểm chính của các nhà lãnh đạo phục vụ. Một nhà lãnh đạo được coi là lãnh đạo phục vụ khi luôn hướng tới sự phục vụ và nỗ lực quên mình để hỗ trợ người khác trước chính bản thân họ(3). Nhà lãnh đạo phục vụ dẫn dắt để phát triển các thành viên trong tổ chức đạt được thành quả lớn nhất trong năng lực của họ bằng cách đóng vai trò là hình mẫu trong hành vi đạo đức, hỗ trợ và xây dựng lòng tự tin(4).

Lãnh đạo là một phần quan trọng của khu vực công, được mô tả là “làm những điều đúng đắn để phục vụ xã hội”(5). Có thể thấy, cách tiếp cận lý thuyết lãnh đạo phục vụ trong những thập niên gần đây cần được xem xét trong các nghiên cứu về lãnh đạo khu vực công bởi sự tương đồng trong cách tiếp cận về lãnh đạo của lý thuyết này với các triết lý, giá trị cốt lõi và sứ mệnh của khu vực công. Các nhà lãnh đạo phục vụ không chỉ cam kết về sự phát triển cá nhân và nhu cầu của nhân viên, mà còn hướng tới việc hỗ trợ để đồng nghiệp trở nên tốt hơn. Nhà lãnh đạo phục vụ trong khu vực công dẫn dắt các thành viên và tổ chức bằng khả năng, sự hỗ trợ, động viên hơn là quyền lực, mệnh lệnh, phục tùng. Họ được thúc đẩy bởi hành vi đạo đức và đề cao tinh thần tập thể. Quyền lực được trao cho họ chỉ được sử dụng khi thực sự cần thiết vì lợi ích lớn hơn. Theo Van Wart(6), bối cảnh lịch sử, văn hóa, kinh tế và chính trị đang đặt ra yêu cầu phải có những thay đổi đối với các nhà lãnh đạo khu vực công, đòi hỏi những hành vi lãnh đạo mới nhằm cải thiện các giá trị cốt lõi của khu vực công thông qua

lãnh đạo phục vụ. Mục tiêu cuối cùng của các chính phủ đều hướng tới việc nâng cao chất lượng các dịch vụ công, nâng cao năng lực phục vụ của chính phủ, đảm bảo và cải thiện đời sống, phúc lợi xã hội.

## **2. Những thách thức đối với lãnh đạo phục vụ trong khu vực công**

Thứ nhất, các nhà lãnh đạo khu vực công của các nước nói chung đang phải đối mặt với những thách thức về xã hội ngày càng lớn. Tuy nhiên, đời sống xã hội ở các quốc gia không giống nhau. Ví dụ, trong khi Mỹ, Nhật Bản và nhiều quốc gia châu Âu đang gặp rất nhiều khó khăn với tỷ lệ dân số già ngày càng cao, thì nhiều quốc gia đang phát triển như Việt Nam, Trung Quốc, Ấn Độ... có tỷ lệ sinh cao dẫn đến lực lượng lao động ngày càng tăng, đồng nghĩa với việc có tiềm năng lớn về năng suất và tăng trưởng kinh tế, nhưng phải đối mặt với nhiều thách thức về việc phát triển chất lượng nguồn nhân lực xã hội.

Mặt khác, một số vấn đề xã hội khác mà nhiều nhà lãnh đạo khu vực công đang phải giải quyết, đó là quản lý sự đa dạng xã hội phải đảm bảo công bằng, bình đẳng. Sự đa dạng của các nhu cầu trong xã hội, trong nhiều trường hợp, tạo ra sự mâu thuẫn về mặt nhu cầu của các nhóm xã hội khác nhau. Trên thực tế, có những loại dịch vụ công phù hợp với đa số người dân có thể sẽ không được đáp ứng với một số trường hợp nhất định. Để đáp ứng một cách hiệu quả nhu cầu thực sự của người dân, đòi hỏi phải hiểu và xác định rõ nhu cầu của người dân và xã hội. Đây là một thách thức không nhỏ đối với các nhà lãnh đạo khu vực công.

Thứ hai, việc thu hút và đảm bảo sự tham gia vào quản lý nhà nước của công dân và các tổ chức xã hội ngày càng cao, đòi hỏi tư duy và triết lý lãnh đạo khu vực công phải thay đổi. Các nhà lãnh đạo đang đối mặt với các yêu cầu về trao quyền cho công dân và bảo đảm vai trò lớn hơn của các tổ chức xã hội trong việc ra quyết định, phân bổ nguồn lực và điều hành các chính sách công. Nhóm tác giả David Osborne và Ted Gaebler(7) trong nghiên cứu “Tái tạo lại chính phủ” cho rằng: mô hình bộ máy quan liêu ra đời từ những điều kiện rất khác với những gì đang diễn ra hiện nay và những điều kiện đó đã không còn nữa. Môi trường hiện nay đòi hỏi các thể chế phải thật sự linh hoạt và có tính thích nghi cao, các thể chế phải trao quyền làm chủ thực sự cho người dân thay vì chỉ đơn giản là cố gắng phục vụ họ.

Thứ ba, các nhà lãnh đạo khu vực công được yêu cầu về tính minh bạch và trách nhiệm giải trình ngày càng cao. Yêu cầu về sự công khai và minh bạch của khu vực công được đặt ra xuất phát từ “quyền được biết” của công dân trong xã hội dân chủ pháp quyền(8). Trong những thập kỷ gần đây, người dân đòi hỏi sự minh bạch, trách nhiệm giải trình cao hơn từ các nhà lãnh đạo chính trị và quan chức nhà nước, nghĩa là có sự giám sát cao hơn, chặt chẽ hơn từ phía truyền thông và người dân. Nền tảng của lãnh đạo công phục vụ là sự công bằng, trách nhiệm và minh bạch trong tất cả các nỗ lực trong phạm vi công.

Thứ tư, nhiều thách thức đang đặt ra đối với lãnh đạo khu vực công trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Hiện nay, các nhà lãnh đạo khu vực công được kỳ vọng sẽ tối đa hóa việc sử dụng công nghệ thông tin để tăng cường cung cấp các dịch vụ công quan trọng cho người dân theo hướng thuận tiện, ít tốn kém và hiệu quả. Do đó, phải xác định cách thức có thể áp dụng các tiến bộ của công nghệ như dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, quản trị điện tử và

mang lại hiệu quả mới cho hoạt động của các cơ quan chính phủ. Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và những lợi ích từ việc truy cập thông tin, người dân đang nhanh chóng trở thành cư dân mạng, hình thành kiến thức và mạng lưới truyền thông của riêng họ. Phong trào này thúc đẩy các nhà lãnh đạo khu vực công phải suy nghĩ nghiêm túc về những mặt tích cực và thách thức của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra hiện nay.

Thứ năm, yêu cầu về năng lực lãnh đạo khu vực công. Khi các tổ chức công và các nhà lãnh đạo, quản lý thiếu năng lực, xu hướng chung của nhiều quốc gia là xem xét các nguồn tư vấn bên ngoài để bù đắp. Tuy nhiên, các tổ chức, nhà lãnh đạo trong khu vực công cần phải xây dựng nền tảng kiến thức của riêng mình, bởi việc thiếu kiến thức về lãnh đạo và quản trị công hiện đại, kể cả trong công chức lãnh đạo, quản lý và chính trị gia, đã gây ra sự bế tắc trong lãnh đạo và điều hành khu vực công tại nhiều quốc gia(9).

### **3. Vận dụng lý thuyết lãnh đạo phục vụ trong xây dựng đội ngũ lãnh đạo trong khu vực công ở Việt Nam**

Tư tưởng lãnh đạo phục vụ đã được hình thành từ lâu trong các giá trị truyền thống của khu vực công tại Việt Nam, đó là một nền hành chính lấy người dân làm trung tâm. Để có thể vận dụng thành công lý thuyết lãnh đạo phục vụ trong hệ thống khu vực công tại Việt Nam, cần chú trọng tới một số vấn đề sau:

Một là, xây dựng và áp dụng khung năng lực cho đội ngũ lãnh đạo. Bắt đầu từ những năm 1990, các khung năng lực lãnh đạo đã được khu vực tư nhân áp dụng rộng rãi như một phương tiện mang lại hiệu quả kinh doanh trong thời đại gia tăng khả năng cạnh tranh và khan hiếm nguồn lực. Trong khu vực công, việc xây dựng các khung năng lực lãnh đạo đã được nhiều quốc gia quan tâm và vận dụng. Ví dụ: mô hình của Australia sử dụng 05 nhóm năng lực cốt lõi và có 22 năng lực chung; mô hình của Hoa Kỳ xác định 05 năng lực cốt lõi và 28 năng lực chung, 06 trong số đó được coi là cơ bản (kỹ năng giao tiếp giữa các cá nhân, giao tiếp bằng miệng, tính liêm chính/trung thực, giao tiếp bằng văn bản, học tập và động lực phục vụ công)(10).

Ở Việt Nam, việc nghiên cứu khung năng lực đối với lãnh đạo khu vực công đã nhận được nhiều sự quan tâm của các nhà khoa học. Ví dụ, một nhóm tác giả(11) đã xây dựng khung năng lực lãnh đạo, quản lý khu vực hành chính công với 06 nhóm năng lực: đạo đức công vụ; năng lực am hiểu địa phương; năng lực chuyên môn; năng lực quản lý điều hành; năng lực quản trị nhân sự; năng lực quản trị bản thân. Việc nghiên cứu và vận dụng khung năng lực lãnh đạo trong khu vực công ở Việt Nam là hết sức cần thiết, tạo nền tảng cho việc triển khai các chính sách và giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ công chức lãnh đạo, quản lý của Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phục vụ đất nước trước bối cảnh mới.

Hai là, thay đổi phương thức tìm kiếm và lựa chọn các nhà lãnh đạo khu vực công. Nhiều nước đã chú trọng xây dựng chiến lược quản lý công chức lãnh đạo và có các chương trình lựa chọn, phát triển công chức lãnh đạo riêng. Muốn trở thành nhà lãnh đạo khu vực công cần phải qua thi tuyển. Các vị trí công vụ cao cấp này thường được thông báo công khai để mọi đối tượng nếu đáp ứng được yêu cầu đều có thể dự tuyển. Năng lực thực tiễn được xem là tiêu



chí quan trọng hơn bằng cấp. Đối tượng dự tuyển có thể là những công chức cao cấp đang làm việc trong nền công vụ, người làm việc trong khu vực tư hoặc những người đáp ứng được yêu cầu mặc dù chưa làm việc trong khu vực nhà nước hoặc không có thâm niên. Những người này nếu trúng tuyển sẽ được bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo khu vực công và làm việc theo chế độ hợp đồng.

Mục đích của việc thi tuyển là nhằm tuyển chọn được những nhà lãnh đạo, quản lý có năng lực cho nền công vụ và nhằm tăng tính cạnh tranh, tiếp thu kinh nghiệm quản lý của khu vực tư vào khu vực công. Trong thời gian qua, ở Việt Nam, việc thí điểm tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị khu vực công thông qua thi tuyển là một chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước. Đây là vấn đề cần tiếp tục được thực hiện thí điểm, đúc rút kinh nghiệm và chuẩn bị những điều kiện cần thiết để triển khai ở các địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị trong cả nước.

Ba là, phát triển năng lực cho đội ngũ lãnh đạo khu vực công thông qua các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng để thực sự trở thành những nhà lãnh đạo phục vụ. Năng lực lãnh đạo có thể được phát triển thông qua kinh nghiệm và đào tạo. Trên cơ sở các khung năng lực cho lãnh đạo, các tiêu chuẩn về chức danh lãnh đạo trong hệ thống khu vực công, các chương trình bồi dưỡng cho đối tượng công chức lãnh đạo, quản lý ở nước ta cần tập trung vào mục tiêu nâng cao các năng lực như: năng lực lãnh đạo; năng lực tư duy chiến lược và quy hoạch; năng lực hoàn thành nhiệm vụ; năng lực quản lý nhân sự; năng lực giao tiếp; năng lực quản lý tài chính và các nguồn tài nguyên thiên nhiên khác; năng lực công tác cá nhân, tư duy sáng tạo; năng lực phán đoán.

Bốn là, các nhà lãnh đạo khu vực công cần nuôi dưỡng và thúc đẩy thực hiện các giá trị cốt lõi của khu vực công. Có ba loại giá trị gồm: đạo đức; dân chủ và sự chuyên nghiệp. Các giá trị đạo đức bao gồm công bằng, liêm chính và bình đẳng, trong khi các giá trị dân chủ giải quyết các mối quan tâm về dân chủ và sự đáp ứng. Sự chuyên nghiệp bao gồm sự xuất sắc, năng lực chuyên môn, đổi mới, hiệu quả và hiệu lực. Để xây dựng được một nền công vụ hiện đại, phục vụ nhân dân, cần xây dựng một đội ngũ lãnh đạo có đủ năng lực, có bản lĩnh chính trị, phẩm chất tốt, trung thành, tận tụy và chuyên nghiệp. Đạo đức công vụ cần được chú trọng xây dựng và rèn luyện bởi đây là yếu tố quyết định mức độ công hiến của lãnh đạo khu vực công đối với người dân và xã hội. Các hệ thống giá trị công vụ như: liêm chính, trung thực, khách quan, trung thành, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân cần được gìn giữ và phát huy đối với các nhà lãnh đạo khu vực công.

Năm là, tháo gỡ các rào cản về văn hoá quản lý công cũ và tư duy ngại đổi mới. Hầu hết các nước châu Á đều có chung một truyền thống cai trị quan liêu với văn hóa quan liêu tập trung cao trong khu vực công. Mặc dù đã có nhiều nỗ lực trong cải cách khu vực công theo hướng hiện đại, phù hợp hơn với những đòi hỏi của thực tiễn cuộc sống và xu hướng toàn cầu hóa, nhưng nhiều quốc gia vẫn vấp phải tư duy quan liêu và văn hóa cai trị theo kiểu cũ.

Khu vực công ở Việt Nam đang có những nỗ lực thay đổi từ văn hóa “cai trị” sang “phục vụ”. Văn hóa hành chính phục vụ là nói đến nền hành chính dân chủ, pháp quyền, trách nhiệm và lấy phục vụ công dân làm tôn chỉ hoạt động(12). Do vậy, các nhà lãnh đạo khu vực

công ở Việt Nam cần thay đổi tư duy và văn hóa lãnh đạo, từ lãnh đạo dựa trên “quyền cai trị” sang lãnh đạo dựa trên “trách nhiệm”. Để có sự dịch chuyển trong văn hóa trong khu vực công nói chung và trong lãnh đạo khu vực công nói riêng, đòi hỏi phải có những nỗ lực cải cách và thay đổi mạnh mẽ hơn nữa, đáp ứng xu thế hội nhập và toàn cầu hóa hiện nay.

*PGS. TS. Nguyễn Thị Hồng Hải, Học viện Hành chính Quốc gia*

*TS. Hoàng Vĩnh Giang, Học viện Hành chính Quốc gia*

*Nguồn: tcnn.vn*

-----  
**Ghi chú:**

(1) Nathan Eva (2019), *Servant Leadership: A systematic review and call for future research*, *The Leadership Quarterly*, Volume 30, Issue 1, February 2019, Pages 111-132.

(2) Greenleaf, R.K. (1970), *The Servant as Leader*, The Robert K. Greenleaf Center, Indianapolis, IN, pp. 1#37.

(3) Greenleaf, R.K. (1977), *Servant Leadership: A Journey into the Nature of Legitimate Power and Greatness*, Paulist Press, New York, NY.

(4) Sendjaya, S., Sarros, J.C. and Santora, J.C. (2008), “Defining and measuring servant leadership behaviour in organizations”, *Journal of Management Studies*, Vol. 45 No. 2, pp. 402#24.

(5) Fairholm, M. (2004). "Different Perspectives on the Practice of Leadership", *Public Administration Review* 64(5): pp.577-590.

(6) Van Wart, M. 2003. “Public#Sector Leadership Theory: An Assessment”, *Public Administration Review*, 63, 2, 214-28.

(7) Osborne D, Gaebler T. (1992), “*Reinventing Government*. Reading”, MA: Addison-Wesley.

(8), (12) Nguyễn Trọng Bình; Đặc trưng của nền hành chính phục vụ, [https://tcnn.vn/news/detail/37838/Dac\\_trung\\_cua\\_nen\\_hanh\\_chinh\\_phuc\\_vuall.html](https://tcnn.vn/news/detail/37838/Dac_trung_cua_nen_hanh_chinh_phuc_vuall.html), truy cập ngày 26/8/2020.

(9) Liviu Radu (2016), “How to develop Sustainable Public Administration Reforms”, *Transylvanian Review of Administrative Sciences*, No. 44 E/2015, pp. 180-195.

(10) Tham khảo thêm Tim A. Mau, John Antony Xavier, and Magdalena Mendoza (2018), *Public-sector Leadership for Innovation and Productivity*. Published in Japan by Asian Productivity Organization. ISBN: 978-92-833-2475-1.

(11) Lê Quân (Chủ biên), *Khung năng lực Lãnh đạo quản lý khu vực Hành chính công*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016.

## ĐẤU ÁN VỀ NỮ BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ ĐẦU TIÊN SAU MỘT NĂM NHẬM CHỨC

Trò chuyện với Báo VietNamNet về những dấu ấn của ngành qua một năm đầy sóng gió do tác động của đại dịch COVID-19, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà nói: “Tôi chỉ là người kế thừa và làm tiếp những công việc còn lại”.

### **Áp lực bao giờ cũng đi đôi với động lực**

**Phóng viên:** Bà có thể chia sẻ cảm xúc về năm đầu tiên nắm giữ cương vị Bộ trưởng Bộ Nội vụ và cũng là nữ Bộ trưởng đầu tiên của Ngành?

**Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà:** Là nữ Bộ trưởng Bộ Nội vụ đầu tiên kể từ khi thành lập Ngành cho đến nay, tôi nhận thức rằng đây là vinh dự rất lớn nhưng đồng thời cũng là trách nhiệm rất nặng nề trước Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

Đặc biệt, với năm 2021 là năm đầu tiên Bộ Nội vụ cùng với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng với khối lượng công việc rất lớn và nặng nề, thêm vào đó đất nước đối mặt với vô vàn khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19.

Điều đó đòi hỏi bản thân tôi và toàn ngành Nội vụ phải nỗ lực rất nhiều để đáp ứng được yêu cầu của công việc đặt ra. Nhưng áp lực bao giờ cũng đi đôi với động lực.

Hơn nữa, trong tình hình mới buộc chúng tôi phải có nhiều đổi mới, sáng tạo, linh hoạt để thích ứng nhanh với bối cảnh thực tiễn của đất nước. Tôi rất mừng là những nỗ lực đổi mới của ngành đã đạt được nhiều kết quả nổi bật.

**Phóng viên:** Vậy những kết quả nổi bật đó là gì, thưa Bộ trưởng?

**Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà:** Phải nói là trong bối cảnh khó khăn chưa từng có tiền lệ do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, toàn Ngành đã đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn, hoàn thành toàn diện nhiệm vụ được giao. Trong đó, phải kể đến công tác tham mưu xây dựng và hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực tổ chức nhà nước theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Một điểm nhấn nữa là về sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp từ Trung ương đến địa phương theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Cùng với đó, bộ đã tích cực triển khai mô hình chính quyền đô thị tại TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và TP. Đà Nẵng.

Đặc biệt, trong năm qua, Bộ cùng các địa phương hoàn thành việc sắp xếp bộ máy bên trong cơ quan chuyên môn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. Năm 2021, cũng là lần đầu tiên cả nước hoàn thành vượt chỉ tiêu tinh giản biên chế (vượt 10%).

Bên cạnh đó, công tác quản lý và sử dụng công chức, viên chức có nhiều chuyển biến tích cực; mạnh dạn phân cấp triệt để và đổi mới nội dung, hình thức tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

Đến nay, Bộ đã hoàn thành việc rà soát danh mục vị trí việc làm, xây dựng và tổng hợp bản mô tả và khung năng lực của vị trí việc làm trong hệ thống hành chính từ Trung ương đến cấp xã.

Đặc biệt, Bộ đã rà soát, đề xuất Chính phủ cắt giảm hàng trăm chứng chỉ ngoại ngữ, tin học và chứng chỉ bồi dưỡng khác đối với công chức, viên chức được dư luận hoan nghênh.

Công tác cải cách hành chính cũng là điểm nổi bật, nhất là cải cách thủ tục hành chính đã có những tiến bộ rõ nét, với kết quả rất ấn tượng.

Lần đầu tiên Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với một số Bộ, ngành triển khai tổng điều tra kinh tế và điều tra cơ sở hành chính năm 2021 với quy mô lớn, nhằm phục vụ yêu cầu quản lý của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương trong thời gian tới.

### **Nếu bằng lòng với những gì đã làm được, bộ máy sẽ tiếp tục phình ra**

**Phóng viên:** Bộ trưởng cảm thấy hài lòng với những gì Bộ đã làm được trong năm qua?

**Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà:** Những kết quả đạt được trong năm 2021 dù rất quan trọng và đáng tự hào nhưng như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng luôn nhắc nhở “chúng ta không say sưa, ngủ quên trên chiến thắng”. Những gì gặt hái được trong năm 2021 chỉ là kết quả bước đầu, còn để đáp ứng yêu cầu và mong muốn chung thì vẫn còn nhiều việc phải làm.

Chẳng hạn như câu chuyện tinh giản biên chế, tuy là đã vượt mục tiêu đề ra nhưng nếu “bằng lòng” với những gì đã làm được thì chuyện tăng biên chế trở lại là rất dễ. Bởi, hiện nay vẫn còn nhiều địa phương, Bộ, ngành xin thêm biên chế, vẫn còn tình trạng “mọc” thêm bộ máy ở đâu đó. Nếu không quyết liệt, không có sự rà soát thường xuyên để sắp xếp hợp lý thì việc bộ máy tiếp tục “phình ra” là không tránh khỏi.

Còn việc sắp xếp bộ máy như Thủ tướng Chính phủ đã nói tại Hội nghị tổng kết ngành vừa qua, là vẫn còn công kênh, nhiều tầng nấc, nhất là bộ máy bên trong các Bộ, ngành. Người đứng đầu Chính phủ cũng đặt ra yêu cầu trong năm 2022 phải quyết tâm sắp xếp bộ máy, cắt giảm số lượng cục, tổng cục tại các Bộ, ngành.

Vì vậy tới đây, chúng tôi sẽ đột phá rất mạnh vào vấn đề sắp xếp tổ chức bên trong của các bộ ngành, các đơn vị sự nghiệp và các đơn vị hành chính. Nếu đầu mỗi cứ nguyên trạng như hiện nay, không giảm được thì không thể tiếp tục tinh giản biên chế theo mục tiêu đề ra.

Hay, như việc cắt giảm chứng chỉ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, Bộ Nội vụ đã làm được một số việc, trong đó có tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 89/2021/NĐ-CP theo hướng cắt giảm các chứng chỉ bồi dưỡng không phù hợp, tránh trùng lặp về nội dung giữa các chương trình bồi dưỡng. Cùng với đó là chuyển từ đào tạo, bồi dưỡng sang học tập; chuyển từ bồi dưỡng kiến thức đến nâng cao năng lực...

Tuy nhiên, để đi đến cùng của câu chuyện này, không chỉ dừng lại ở mỗi Nghị định của Bộ Nội vụ mà đòi hỏi sự quyết tâm của các Bộ chuyên ngành.

Bộ Nội vụ đã có văn bản đề nghị các Bộ, ngành khẩn trương xây dựng, ban hành thông tư sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chuẩn nghiệp vụ, chuyên môn các ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành được giao quản lý.



Bước đầu đã có một số Bộ, ngành cắt giảm một số chứng chỉ bồi dưỡng không cần thiết. Tôi hy vọng trong thời gian tới đây, các Bộ, ngành sẽ đồng hành cùng Bộ Nội vụ sửa đổi các thông tư liên quan để sớm cởi bỏ triệt để gánh nặng chứng chỉ bồi dưỡng đối với hàng triệu cán bộ, công, viên chức.

### **Tôi chỉ là người kế thừa và làm tiếp những công việc còn lại**

**Phóng viên:** Có ý kiến cho rằng, việc bãi bỏ hàng loạt chứng chỉ không cần thiết với cán bộ, công chức, viên chức trong năm qua là cuộc cách mạng mang dấu ấn của Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà?

**Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà:** Thật ra câu chuyện gánh nặng chứng chỉ được đặt ra từ thời Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân. Khi đó người tiền nhiệm của tôi cũng đã đưa ra cam kết cắt giảm những chứng chỉ bất hợp lý, không cần thiết. Tôi chỉ là người kế thừa và làm tiếp những công việc còn lại.

Hơn nữa, đây là vấn đề tác động trực tiếp đến hàng triệu người và liên quan đến phương thức quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức nên không thể không làm.

Vì vậy, Bộ đã quyết tâm cắt giảm những chứng chỉ không phù hợp, không cần thiết để một mặt vừa giảm “gánh nặng” đối với công chức, viên chức; một mặt đổi mới phương thức quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức đi vào thực chất, khoa học hơn.

Tôi rất phấn khởi khi thấy những nỗ lực của Bộ được Thủ tướng Chính phủ đánh giá cao; được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của cả nước ghi nhận.

Trong thời gian tới, Bộ Nội vụ sẽ cùng các Bộ, ngành sửa đổi các thông tư hướng dẫn thực hiện theo Nghị định số 89/2021/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức). Theo hướng này chúng ta có thể cắt giảm được 61/64 chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức; cắt giảm 89/145 chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức hiện có.

Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công viên chức tới đây cũng sẽ thực hiện làm sao cho cán bộ ngành nào phải rất thông thạo về chuyên môn, nghiệp vụ của ngành ấy; làm việc gì học việc ấy, không còn học những chứng chỉ mang tính đối phó, cho đẹp hồ sơ nữa.

**Phóng viên:** Suy cho cùng, sự vận hành của bộ máy Nhà nước đều hướng đến sự phục vụ người dân và làm cho người dân ngày càng hài lòng hơn. Nếu được người dân chấm điểm, bà mong muốn họ nhớ đến mình là một “Bộ trưởng hành động” hay là một “Bộ trưởng đổi mới”?

**Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà:** Tôi nghĩ câu trả lời khách quan nằm ở đánh giá của người dân và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Với tôi, dù là ở cương vị nào thì tôi sẽ cùng hàng triệu đồng nghiệp, đồng lòng, nỗ lực hết mình để vượt qua mọi khó khăn, thách thức, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Và tất nhiên, mọi lời cam kết sẽ không thể trở thành hiện thực nếu không hành động. Mọi khó khăn, thách thức trong tình hình mới sẽ khó vượt qua nếu chúng ta không chịu đổi mới.

### “Vừa chạy, vừa xếp hàng”

**Phóng viên:** Như Bộ trưởng nói, vẫn còn nhiều việc phải làm trong thời gian tới. Vậy trong năm 2022, bà sẽ ưu tiên vào những trọng tâm nào?

**Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà:** Với khối lượng công việc của năm 2022 có lẽ chúng tôi phải “vừa chạy, vừa xếp hàng”. Trong đó, có một số trọng tâm Bộ phải quyết liệt làm cho đến cùng.

Chúng tôi sẽ tập trung hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách phù hợp yêu cầu kiến tạo, phát triển và quản trị của nền hành chính nhà nước các cấp, nhất là tổ chức bộ máy chính quyền địa phương, đặc biệt là cấp xã.

Trong đó, Bộ sẽ khẩn trương thể chế hóa chủ trương của Đảng về khuyến khích, bảo vệ tổ chức, cá nhân dám đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Cùng với đó là hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp, giao thoa, bỏ sót nhiệm vụ giữa cơ quan, tổ chức, gắn với cá thể hóa trách nhiệm cá nhân và kiểm soát quyền lực chặt chẽ.

Ngoài ra, Bộ sẽ tập trung đổi mới và hoàn thiện cơ chế quản lý cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong hệ thống chính trị và xây dựng cơ chế liên thông cán bộ, công chức cấp xã với cấp huyện, cấp tỉnh; khẩn trương hoàn thiện việc xây dựng vị trí việc làm của cả hệ thống hành chính từ Trung ương đến cấp xã...

Một nội dung nữa là xây dựng cơ chế, chính sách phát hiện, thu hút và trọng dụng nhân tài cho nền công vụ; hoàn thiện tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính, nâng cao đạo đức, văn hóa công vụ.

Bên cạnh việc tiếp tục sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2022 - 2025..., chúng tôi sẽ xây dựng và hoàn thiện Đề án “Mô hình tổ chức chính quyền đô thị trực thuộc cấp tỉnh”.

Một việc vô cùng quan trọng khác mà Thủ tướng Chính phủ đặc biệt quan tâm chỉ đạo là bộ sẽ tham mưu cho Chính phủ hoàn thành sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy bên trong bộ ngành, gắn với quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của các đơn vị ngay trong Quý I này.

Việc triển khai hiệu quả chương trình tổng thể cải cách hành chính đến năm 2030 cũng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong năm nay. Trong đó, Bộ phối hợp chặt chẽ với Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện chuyển đổi số ngành Nội vụ, góp phần vào xây dựng Chính phủ số, chính quyền số gắn với phát triển mạnh kinh tế số, xã hội số. Đây cũng là nhiệm vụ hết sức quan trọng để xây dựng nền hành chính nhà nước dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ Nhân dân.

*Nguồn: vietnamnet.vn*

## DOANH NGHIỆP VẪN 'MẮC CẠN' VỚI CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG

'Trên lý thuyết, cơ chế một cửa phục vụ cho cả đối tượng doanh nghiệp. Nhưng thực tế, doanh nghiệp vẫn phải đi rất nhiều cửa'.

Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ, 59 địa phương thành lập trung tâm dịch vụ hành chính công. 100% Bộ, ngành, địa phương kiện toàn hệ thống một cửa một cửa liên thông, ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận hồ sơ, thủ tục hành chính. Chất lượng giải quyết hồ sơ có sự cải thiện rõ rệt. Hầu hết các địa phương có tỷ lệ giải quyết đúng hạn trên 90%.

Khi đối tượng phục vụ là người dân, cơ chế một cửa, một cửa liên thông đã đạt được những hiệu quả và cải thiện rõ rệt. Tuy nhiên, khi đối tượng phục vụ là doanh nghiệp, quá trình triển khai cơ chế này chưa thực sự đạt được kết quả mong đợi.

### Hiệu quả với người dân

Sau hơn 1 năm hoạt động Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Ninh Bình đã kết nối và thực hiện tiếp nhận trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính với gần 1.400 thủ tục cho hơn 20 sở, ngành.

Ông Phạm Thiên Phúc (huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình) đánh giá cao sự nhanh gọn, tiện ích trong cách đón tiếp, cách thức giải quyết của Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh nhà: “Tôi cảm thấy các thủ tục rất thuận lợi, tiện cho dân. Công việc của tôi được giải quyết nhanh lẹ. Nhân viên đều nhiệt tình, vui vẻ, rất thân thiện”.

Tại bộ phận một cửa phường Mỹ Đình 2 quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội, các quy định về thủ tục hồ sơ trình tự, thời gian, lệ phí đều niêm yết công khai.

Chị Bùi Danh Thủy (phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội) cho biết sự công khai minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính khiến người dân như chị cảm thấy yên tâm: “Khi đến làm các thủ tục hành chính, chúng tôi có thể nhìn vào trong để xem nhân viên thực hiện như thế nào, đúng hay không? Nếu có vấn đề gì thì chúng tôi có thể thắc mắc luôn được”.

Cùng với một cửa liên thông vật lý thì TP. Hà Nội cũng đang đẩy mạnh một cửa liên thông điện tử với dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 là hơn 1200 thủ tục; mức độ 4 là 468 thủ tục. Thành phố cũng đã triển khai tích hợp 444 dịch vụ công trực tuyến lên cổng dịch vụ công quốc gia đạt tỷ lệ hơn 31 %, vượt chỉ tiêu được giao.

Theo Phó Cục trưởng Cục quản lý, xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật (thuộc Bộ Tư pháp) Nguyễn Thị Minh Phương cơ chế một cửa điện tử mang lại nhiều lợi ích: Giảm tải lượng giấy tờ phải sử dụng khi làm hồ sơ; tiết kiệm chi phí lưu trữ.

Bà cho biết thêm: “Khi tổ chức tập huấn, chúng tôi luôn nhấn mạnh với các địa phương về việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Việc này đem lại hai cái lợi: Thứ nhất, đảm bảo tính công khai minh bạch. Thứ hai, giảm tải thời gian đi lại cũng như chi phí cho người dân, doanh nghiệp”.

### **Doanh nghiệp vẫn còn “mắc cạ”**

Giám đốc Văn phòng Ban nghiên cứu kinh tế tư nhân Phạm Thị Ngọc Thủy đánh giá mô hình một cửa, một cửa liên thông đã phát huy được hiệu quả khá tốt cho người dân. Tuy nhiên, là với doanh nghiệp thì cơ chế này chưa đạt được kết quả như mong đợi.

Bà Thủy giải thích: “Trên lý thuyết, cơ chế một cửa phục vụ cho cả đối tượng doanh nghiệp. Nhưng thực tế, doanh nghiệp vẫn phải đi rất nhiều cửa. Có thể nói, doanh nghiệp có những thủ tục phức tạp hơn, động chạm đến nhiều quyền lợi hơn. Cho nên, nếu không có quyết tâm rất cao thì rất khó để triển khai đúng nghĩa mô hình một cửa, một cửa liên thông. Tôi mong Chính phủ sẽ tiếp tục làm mạnh và làm thực chất chủ trương này”.

Cùng với những bất cập như bà Phạm Thị Ngọc Thủy vừa nêu thì việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông vẫn có một số hạn chế như: Thuận túy xử lý theo hướng thống nhất đầu mối, quy trình phối hợp thực hiện giữa các cơ quan; chưa có quy định về lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, thủ tục hành chính dẫn đến việc lúng túng, thiếu thống nhất chậm trễ trong thực hiện số hóa; việc giám sát, đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đã được triển khai, song chưa cung cấp thông tin kịp thời cho chỉ đạo, điều hành, nhất là xử lý kịp thời hạn chế bất cập các hành vi những nhiễu tiêu cực.

Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp vận tải ô tô Việt Nam Nguyễn Văn Quyền cho biết: “Hệ thống một cửa hiện nay chưa có tính kết nối, thông suốt cũng như chưa đồng bộ với một số hệ thống riêng của các Bộ, ngành. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp phải tương tác trên rất nhiều hệ thống và chuyển đổi dữ liệu qua lại”.

Ông Phạm Ngọc Hưng (doanh nghiệp TP. Hồ Chí Minh) nói thêm: “Theo lý thuyết, khi làm các thủ tục thì người dân, doanh nghiệp chỉ cần gửi một cái đơn trên mạng thôi rồi yêu cầu đó sẽ được liên thông tới các đơn vị khác để giải quyết. Còn ở đây chúng ta làm mà xin giấy phép con đến rất nhiều đơn vị”.

### **Gỡ rối cơ chế**

Trước thực tế này, ngày 27/3/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 468/QĐ-TTg phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính để hoàn thiện thể chế tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc đổi mới theo Quyết định số 468/QĐ-TTg.

Cuối năm 2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 107/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Theo đó, bổ sung việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính, số hóa hồ sơ, giấy tờ với mục tiêu là giảm thời gian đi lại, giảm chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.



Để hoàn thành những nội dung đã đề ra trong Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, phóng viên VOV đã có cuộc phỏng vấn với Phó Giáo sư, Tiến Sĩ Ngô Thành Can, Giảng viên cao cấp Học viện Hành chính Quốc gia.

**Phóng viên:** Ông đánh giá như thế nào về kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính?

**Ông Ngô Thành Can:** Hiện nay chúng ta có 59/63 địa phương đã thành lập trung tâm phục vụ hành chính công. Nhiều địa phương đã kết hợp một cửa vật lý và một cửa điện tử để tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức giải quyết công việc và làm giảm thời gian thực hiện giao dịch hành chính.

Đặc biệt, ngoài giảm thời gian thì tiết kiệm là mục tiêu mà chúng ta hướng đến. Tiết kiệm do chúng ta giảm được số lượng bộ phận một cửa, do giảm chi phí tái sử dụng giấy tờ, tài liệu, do giảm thời gian để chờ đợi để thực thi. Ngoài ra, có thể tiết kiệm thêm nhiều chi phí khác do sử dụng các phương thức điện tử trong xử lý các thủ tục hành chính.

**Phóng viên:** Theo ông, những sửa đổi, bổ sung như số hóa hồ sơ, giấy tờ, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính,... sẽ có tác động như thế nào đến chất lượng giải quyết thủ tục hành chính?

**Ông Ngô Thành Can:** Những nội dung liên quan đến việc như số hóa, lưu trữ tài liệu, hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao tỷ lệ thực hiện của dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4,... là vấn đề đang được quan tâm.

Bởi với sự tham gia của khoa học công nghệ, cải tiến thông tin, đặc biệt là phát triển Chính phủ điện tử và dịch vụ công trực tuyến, chất lượng dịch vụ, phục vụ đã tốt và nhanh chóng hơn rất nhiều.

Đây là bước quan trọng trong cải cách những thông tin, thủ tục để làm giảm thời gian mà người dân phải làm việc với các cơ quan liên quan của chính quyền, mang lại niềm tin của Nhân dân.

**Phóng viên:** Để thực hiện thành công đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ vấn đề đầu tiên chúng ta cần phải giải quyết là gì ạ?

**Ông Ngô Thành Can:** Trên cơ sở đã đạt được tôi thấy có mấy vấn đề cần lưu ý:

Thứ nhất, tập trung số hóa, lưu trữ hồ sơ và những tài liệu liên quan đến thủ tục hành chính, tạo ra được những bước quan trọng trong phục vụ.

Hai là, tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng để có được đội ngũ cán bộ, công chức chất lượng nói chung và đặc biệt là đội ngũ là bộ phận một cửa - bộ phận cải cách nói riêng.

Họ phải là những người có năng lực, liêm chính, chính trực, vừa có tài vừa có đức. Nếu làm được như vậy, sự phục vụ của bộ phận một cửa, một cửa liên thông sẽ đạt kết quả tốt.

**Phóng viên:** Xin trân trọng cảm ơn ông!

*Nguồn: vov.vn*

## CHÍNH PHỦ: BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Ngày 30/01/2022, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 11/NQ-CP về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình.

Từ đầu năm 2020, dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, tác động toàn diện đến nền kinh tế nước ta, ảnh hưởng nặng nề đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội và khả năng thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và 5 năm 2021 - 2025.

Triển khai Kết luận số 24-KL/TW ngày 30/12/2021 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội, để góp phần đưa nền kinh tế sớm vượt qua khó khăn, không lỡ nhịp với tiến trình phục hồi kinh tế toàn cầu, đồng thời tạo nền tảng và điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội cho cả giai đoạn 2021 - 2025 và các năm tiếp theo, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động, sức cạnh tranh, năng lực nội tại và tính tự chủ trong trung và dài hạn, Chính phủ thống nhất chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương tập trung triển khai thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (Chương trình).

### **Phấn đấu phục hồi, phát triển nhanh hoạt động sản xuất, kinh doanh**

Mục tiêu của Chương trình là phục hồi, phát triển nhanh hoạt động sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy các động lực tăng trưởng, ưu tiên một số ngành, lĩnh vực quan trọng, phấn đấu đạt mục tiêu của giai đoạn 2021 - 2025: tăng trưởng GDP bình quân 6,5 - 7%/năm, chỉ tiêu nợ công dưới mức cảnh báo Quốc hội cho phép tại Nghị quyết số 23/2021/QH15, tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 4%; giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn trong trung hạn và dài hạn.

Tiết giảm chi phí, hỗ trợ dòng tiền, bảo đảm tính chủ động, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế và người dân; phòng, chống dịch COVID-19 hiệu quả; bảo đảm an sinh xã hội và đời sống của người dân, nhất là người lao động, người nghèo, người yếu thế, đối tượng chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

### **Đối tượng, thời gian hỗ trợ**

Nghị quyết nêu rõ, đối tượng hỗ trợ bao gồm: Người dân, người lao động bị ảnh hưởng do dịch bệnh; doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các ngành, lĩnh vực tạo động lực phục hồi và phát triển cho nền kinh tế.

Thời gian hỗ trợ: chủ yếu thực hiện trong 2 năm 2022 - 2023; một số chính sách có thể kéo dài, bổ sung nguồn lực thực hiện tùy theo diễn biến dịch bệnh.

### **5 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu**

Để đạt được những mục tiêu trên, Nghị quyết đề ra 5 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu.

Nhóm thứ nhất, mở cửa nền kinh tế gắn với đầu tư nâng cao năng lực y tế, phòng, chống dịch bệnh: Ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả, kịp thời Chương trình phòng chống dịch COVID-19 (2022 - 2023); tiếp tục hướng dẫn và triển khai thực hiện lộ trình mở cửa lại du lịch, vận tải hàng không, các ngành dịch vụ giải trí, văn hóa, nghệ thuật gắn với bảo đảm an toàn dịch bệnh.

Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy định hướng dẫn và tăng cường tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, thực hiện thống nhất các quy định về đi lại, di chuyển của người lao động, lưu thông hàng hóa, dịch vụ và sản xuất an toàn, duy trì hoạt động liên tục, ổn định với công suất và chi phí phù hợp; phát huy hiệu quả cơ sở dữ liệu dân cư trong kiểm soát dịch bệnh và thực hiện chính sách.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân các dự án đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp cơ sở khám chữa bệnh ở những nơi cần thiết, tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ của hệ thống y tế cơ sở; tăng cường năng lực y tế dự phòng, trung tâm kiểm soát bệnh tật cấp vùng; nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh của viện và bệnh viện cấp trung ương gắn với đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực y tế, sản xuất vaccine trong nước và thuốc điều trị COVID-19, bảo đảm yêu cầu phòng chống dịch.

Nhóm thứ hai, bảo đảm an sinh xã hội và hỗ trợ việc làm: Hỗ trợ 3 tháng tiền thuê nhà cho người lao động có quan hệ lao động, đang ở thuê, ở trọ, làm việc trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu vực kinh tế trọng điểm; trong đó mức hỗ trợ đối với người lao động quay trở lại thị trường lao động là 1 triệu đồng/tháng và người lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp là 500 nghìn đồng/tháng. Thời gian thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2022.

Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, có chính sách hỗ trợ kịp thời cho người dân, người lao động có hoàn cảnh khó khăn do tác động của dịch bệnh.

Thực hiện hiệu quả các chính sách cho vay ưu đãi qua Ngân hàng Chính sách xã hội: Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015, Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 và các văn bản có liên quan. Tổng nguồn vốn cho vay tối đa là 10.000 tỷ đồng.

Cho vay đối với cá nhân, hộ gia đình để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân; xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở theo chính sách về nhà ở xã hội theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015, Khoản 10 Điều 1 Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 và các văn bản có liên quan. Tổng nguồn vốn cho vay tối đa là 15.000 tỷ đồng.

Cho vay đối với học sinh, sinh viên để mua máy vi tính, thiết bị học tập trực tuyến và trang trải chi phí học tập. Việc cho vay để trang trải chi phí học tập thực hiện theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 và các văn bản liên quan. Tổng nguồn vốn cho vay tối đa là 3.000 tỷ đồng.

Cho vay thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số

88/2019/QH14 và Nghị quyết số 120/2020/QH14 của Quốc hội. Tổng nguồn vốn cho vay tối đa là 9.000 tỷ đồng.

Cho vay đối với các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập phải ngừng hoạt động ít nhất 01 tháng theo yêu cầu phòng, chống dịch. Tổng nguồn vốn cho vay tối đa là 1.400 tỷ đồng.

Cấp bù lãi suất và phí quản lý tối đa 2.000 tỷ đồng để Ngân hàng Chính sách xã hội triển khai cho vay ưu đãi thuộc Chương trình theo cơ chế cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý quy định tại quy chế quản lý tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Đồng thời, hỗ trợ lãi suất 2%/năm trong 02 năm 2022 - 2023 đối với các khoản vay có lãi suất cho vay trên 6%/năm và được Ngân hàng Chính sách xã hội giải ngân trong giai đoạn 2022 - 2023. Tổng nguồn vốn hỗ trợ lãi suất tối đa 3.000 tỷ đồng.

Tiếp tục tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội để cho người sử dụng lao động vay trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất cho người lao động, bảo đảm tính khả thi và tổ chức triển khai nhanh trong thực tế.

Đầu tư tăng cường kết nối cung - cầu lao động toàn quốc trên nền tảng trực tuyến phục vụ công tác tư vấn, giới thiệu việc làm và cung ứng lao động; xây mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng và hiện đại hóa các cơ sở đào tạo, dạy nghề, giải quyết việc làm, nhất là trường cao đẳng chất lượng cao, trọng điểm và thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; nâng cao năng lực cơ sở tuyến đầu của hệ thống cơ sở trợ giúp xã hội, chăm lo cho các đối tượng bị sang chấn tâm lý, cơ nhỡ và các đối tượng yếu thế bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19.

Trang bị máy tính bảng theo Chương trình "Sóng và máy tính cho em" từ Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng và sử dụng hiệu quả. Tổng kinh phí tối đa là 1.000 tỷ đồng.

Nhóm thứ ba, hỗ trợ phục hồi doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

Miễn, giảm thuế, phí, lệ phí: Trong năm 2022, các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 10% được giảm 2% thuế suất (còn 8%) đối với cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ và giảm 20% mức tỷ lệ phần trăm khi thực hiện xuất hóa đơn đối với cơ sở kinh doanh, hộ, cá nhân kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ phần trăm trên doanh thu, trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: viễn thông, công nghệ thông tin, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại, sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất, sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

Giảm 50% mức thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu bay theo Nghị quyết số 13/2021/UBTVQH15 ngày 31/12/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản chi ủng hộ, tài trợ của doanh nghiệp, tổ chức cho các hoạt động phòng, chống dịch COVID-19 tại Việt Nam cho kỳ tính thuế năm 2022.



Giảm 30% tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức thuê đất trả tiền hằng năm phải ngừng sản xuất kinh doanh do ảnh hưởng của dịch COVID-19.

Áp dụng mức thuế suất thuế xuất khẩu, thuế suất thuế nhập khẩu theo Nghị định số 101/2021/NĐ-CP ngày 15/11/2021 và các văn bản có liên quan.

Giảm 50% lệ phí trước bạ khi đăng ký ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước theo Nghị định số 103/2021/NĐ-CP ngày 26/11/2021.

Tiếp tục rà soát, giảm các loại phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19.

Gia hạn thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt và tiền thuê đất trong năm 2022.

Hỗ trợ lãi suất 2%/năm trong 2 năm 2022 - 2023 thông qua hệ thống các ngân hàng thương mại đối với các khoản vay thương mại cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có khả năng trả nợ, có khả năng phục hồi trong các ngành, lĩnh vực: hàng không, vận tải kho bãi; du lịch, dịch vụ lưu trú, ăn uống, giáo dục và đào tạo; nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; công nghiệp chế biến, chế tạo (đã bao gồm máy móc, trang thiết bị, thuốc, hoá dược, dược liệu); xuất bản phần mềm; lập trình máy vi tính và hoạt động liên quan; hoạt động dịch vụ thông tin; cho vay cải tạo chung cư cũ, xây dựng nhà ở xã hội, nhà cho công nhân mua, thuê và thuê mua. Điều kiện hỗ trợ: Thuộc đối tượng thụ hưởng, đã được vay vốn hoặc đáp ứng các điều kiện vay vốn, được ngân hàng thương mại chấp thuận.

Nghiên cứu giữ ổn định tỷ lệ tối đa vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn, tính toán hợp lý tỷ lệ dự trữ bắt buộc, thực hiện nghiệp vụ thị trường mở, tái cấp vốn, chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiếp tục tiết giảm chi phí hoạt động để phấn đấu giảm lãi suất cho vay khoảng 0,5% - 1% trong 2 năm 2022 và 2023, nhất là đối với lĩnh vực ưu tiên.

Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi vay và giữ nguyên nhóm nợ đối với khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19, theo dõi sát diễn biến kinh tế, thị trường tiền tệ để có giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, người dân phù hợp, đồng thời bảo đảm an toàn hoạt động của hệ thống các tổ chức tín dụng.

Tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận sau thuế, sau trích lập các quỹ giai đoạn 2021 - 2023 cho các ngân hàng thương mại cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ và từ nguồn ngân sách nhà nước đối với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Rà soát, sửa đổi quy định tháo gỡ vướng mắc trong quy định về nội dung chi và quản lý Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp; tạo thuận lợi cho doanh nghiệp để đổi mới công nghệ, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; giải mã công nghệ; mua thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu cho đổi mới công nghệ, phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Tiếp tục nghiên cứu xem xét giảm tiền điện, tiền nước cho doanh nghiệp, người dân.

Nhóm thứ tư, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng: Tập trung vốn cho các dự án quan trọng, cấp thiết, có tác động lan tỏa lớn, có khả năng giải ngân nhanh và hấp thụ ngay vào nền kinh tế, phù hợp với quy hoạch, sử dụng nguồn vốn hiệu quả, bảo đảm khả năng cân đối vốn để hoàn thành dự án trong giai đoạn 2022 - 2025; ưu tiên hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với một số dự án mới có ý nghĩa quan trọng với phát triển kinh tế - xã hội.

Phấn đấu sớm hoàn thành toàn tuyến đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông, các tuyến kết nối vùng miền núi phía Bắc, Tây Nguyên với Miền Trung, các tuyến cao tốc vùng Đông Nam Bộ, vùng đồng bằng sông Cửu Long; hạ tầng giao thông kết nối các vùng, cảng biển, cửa khẩu, khu và cụm công nghiệp; hạ tầng số, chuyển đổi số; hạ tầng y tế, xã hội; lao động - việc làm; phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, bảo đảm an toàn hồ chứa nước, thích ứng với biến đổi khí hậu, khắc phục hậu quả thiên tai.

Việc lựa chọn và phân bổ vốn cho các dự án thuộc Chương trình bảo đảm giải ngân vốn của Chương trình trong 02 năm 2022 và 2023, tuân thủ các nguyên tắc, tiêu chí quy định tại tiết đ, mục 1.2 Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội.

Áp dụng các cơ chế đặc thù tại Điều 5 Nghị quyết số 43/2022/QH15 để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân các dự án đầu tư thuộc Chương trình.

Sử dụng hiệu quả nguồn lực của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam để đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông, internet.

Nhóm thứ năm, cải cách thể chế, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh: Khẩn trương xây dựng, trình ban hành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các Luật, Nghị quyết tại Kỳ họp thứ 2 và Kỳ họp bất thường lần thứ nhất, Quốc hội Khóa XV.

Tiếp tục rà soát, tháo gỡ các rào cản về thể chế, cơ chế, chính sách, quy định pháp luật cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh; đẩy nhanh lộ trình thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tăng cường xử lý thủ tục hành chính trên nền tảng trực tuyến; tiếp tục nghiên cứu, triển khai các giải pháp đột phá, khuyến khích đổi mới sáng tạo, thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn gắn với phát triển bền vững; khẩn trương nghiên cứu, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, pháp luật, quy hoạch và quỹ đất liên quan đến nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân.

Tập trung nâng cao năng lực quản lý nhà nước, quản trị xã hội, trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành, các địa phương; tăng cường giám sát, kiểm tra, xử lý nghiêm sai phạm.

Điều hành đồng bộ, linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác hỗ trợ tích cực cho quá trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, nhưng không chủ quan với rủi ro lạm phát, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng.

Theo dõi chặt chẽ các chỉ số vĩ mô để có giải pháp kịp thời bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, các cân đối lớn, trong đó đặc biệt chú trọng đến chỉ tiêu về lạm phát, nợ xấu; phấn đấu tăng thu, tiết kiệm chi, giảm bội chi để đạt được các chỉ tiêu trong Kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021 - 2025; trường hợp có biến động, rủi ro lớn, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Cân đối giải pháp tiền tệ hỗ trợ Chương trình với tổng thể phương án cơ cấu lại các ngân hàng được kiểm soát đặc biệt.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI

**\* Ngày 20/01, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư số 02/2022/TT-BCT quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức Quản lý thị trường.**

Theo Thông tư, mã số ngạch công chức Quản lý thị trường gồm: 1. Kiểm soát viên cao cấp thị trường; 2. Kiểm soát viên chính thị trường; 3. Kiểm soát viên thị trường; 4. Kiểm soát viên trung cấp thị trường.

Các ngạch công chức Quản lý thị trường quy định tại Thông tư này áp dụng Bảng 2 (Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang như sau:

Ngạch Kiểm soát viên cao cấp thị trường (mã số 21.187) áp dụng bảng lương công chức loại A3, nhóm 1 (A3.1), từ hệ số lương 6,20 đến hệ số lương 8,00.

Ngạch Kiểm soát viên chính thị trường (mã số 21.188) áp dụng bảng lương công chức loại A2, nhóm 1 (A2.1), từ hệ số lương 4,40 đến hệ số lương 6,78.

Ngạch Kiểm soát viên thị trường (mã số 21.189) áp dụng bảng lương công chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98.

Ngạch Kiểm soát viên trung cấp thị trường (mã số 21.190) áp dụng bảng lương công chức loại A0, từ hệ số lương 2,10 đến hệ số lương 4,89.

Việc chuyển xếp lương từ ngạch công chức hiện giữ sang ngạch công chức Quản lý thị trường quy định tại Thông tư này được thực hiện theo hướng dẫn tại Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức.

Việc bổ nhiệm và xếp lương vào các ngạch công chức Quản lý thị trường quy định tại Thông tư này phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức trách, nhiệm vụ và nghiệp vụ chuyên môn đảm nhận của công chức.

Khi chuyển xếp từ ngạch công chức hiện giữ sang ngạch công chức Quản lý thị trường theo quy định tại Thông tư này không được kết hợp nâng bậc lương hoặc nâng ngạch công chức.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/4/2022.

**\* Ngày 14/01, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 01/2022/TT-BGDĐT quy định Chương trình đào tạo nghiệp vụ tư vấn du học.**

Theo đó, mục tiêu cụ thể của Chương trình là sau khi được đào tạo, học viên nắm vững các quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục, giáo dục nghề nghiệp; các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục và giáo dục nghề nghiệp; các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến hoạt động tư vấn du học; liên kết đào tạo, công nhận văn bằng; quy định về xuất nhập cảnh.

Đồng thời, nắm vững và vận dụng được kiến thức cơ bản về hệ thống giáo dục, giáo dục nghề nghiệp Việt Nam và một số quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới; nghiệp vụ tư vấn du học; những kiến thức cơ bản về văn hóa, phong tục tập quán của quốc gia, vùng lãnh thổ đến học và các kỹ năng nghiệp vụ cần thiết để tổ chức thực hiện hoạt động tư vấn du học. Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, có trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp trong quá trình tổ chức thực hiện hoạt động tư vấn du học.

Về nội dung đào tạo, có tổng số 10 tín chỉ, tổng số tiết dạy trên lớp là 230 tiết, trong đó có 70 tiết lý thuyết, 160 tiết thảo luận, thực hành (01 tín chỉ tương đương 15 tiết lý thuyết, 01 tiết lý thuyết tương đương 02 tiết thảo luận thực hành, mỗi tiết học là 50 phút).

Cấu trúc chương trình đào tạo gồm có 6 học phần: Tổng quan chính sách và pháp luật về giáo dục, giáo dục nghề nghiệp; hệ thống giáo dục, giáo dục nghề nghiệp Việt Nam và một số quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới; nghiệp vụ tư vấn du học; phát triển giáo dục quốc tế, tổ chức sự kiện giáo dục quốc tế phục vụ hoạt động tư vấn du học; thị trường du học; thực hành rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ tư vấn du học.

Cơ sở đào tạo nghiệp vụ tư vấn du học bám sát quy định tại Chương trình đào tạo ban hành kèm theo Thông tư này để thông báo tuyển sinh. Học viên đăng ký tham gia khóa học theo thông báo tuyển sinh của cơ sở đào tạo nghiệp vụ tư vấn du học.

Hình thức tổ chức đào tạo gồm: đào tạo trực tiếp, đào tạo trực tiếp kết hợp với trực tuyến. Trong đó, thời gian đào tạo trực tuyến không quá 30% tổng thời gian của Chương trình đào tạo.

Những học viên có điểm thi kết thúc khóa đào tạo đạt từ 5 điểm trở lên thì được cấp chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ tư vấn du học. Các cơ sở đào tạo nghiệp vụ tư vấn du học cấp chứng chỉ cho học viên theo quy định.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2022.

**\* Ngày 29/01, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 02/2022/TT-BNV hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng từ ngày 01/01/2022 đối với cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc theo Quyết định số 130-CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng.**

Theo đó, Thông tư số 02/2022/TT-BNV áp dụng với cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 130-CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng



Chính phủ và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng (gọi là cán bộ xã già yếu đã nghỉ việc).

Cũng theo Thông tư này, từ ngày 01/01/2022, thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã già yếu đã nghỉ việc theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 108/2021/NĐ-CP của Chính phủ như sau:

Tăng thêm 7,4% mức trợ cấp hàng tháng trên mức trợ cấp được hưởng tại thời điểm tháng 12/2021 theo công thức tính dưới đây:

$$\text{Mức trợ cấp hàng tháng được hưởng từ ngày 01/01/2022} = \text{Mức trợ cấp được hưởng tại thời điểm tháng 12/2021} \times 1,074$$

Mức trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã già yếu đã nghỉ việc sau khi điều chỉnh theo quy định mà thấp hơn 2.500.000 đồng/tháng thì được tăng thêm mức trợ cấp như sau:

Tăng thêm 200.000 đồng/người/tháng đối với những người có mức trợ cấp hàng tháng dưới 2.300.000 đồng/người/tháng.

Tăng lên bằng 2.500.000 đồng/người/tháng đối với những người có mức trợ cấp hàng tháng từ 2.300.000 đồng/người/tháng đến dưới 2.500.000 đồng/người/tháng.

Cũng theo Thông tư, căn cứ quy định nêu trên, mức trợ cấp hàng tháng được hưởng từ ngày 01/01/2022 (đã làm tròn số) đối với cán bộ xã già yếu đã nghỉ việc như sau:

Đối với cán bộ nguyên là Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã: 2.473.000 đồng/tháng.

Đối với cán bộ nguyên là Phó Bí thư, Phó Chủ tịch, Thường trực Đảng ủy, Ủy viên thư ký Ủy ban nhân dân, Thư ký Hội đồng nhân dân xã, Xã Đội trưởng, Trưởng Công an xã: 2.400.000 đồng/tháng.

Đối với các chức danh còn lại: 2.237.000 đồng/tháng.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/3/2022.

Chế độ quy định tại Thông tư này được thực hiện kể từ ngày 01/01/2022.

**\* Ngày 11/01, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 01/2022/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng nguồn nước do cơ quan trung ương.**

Theo đó, Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng nguồn nước do cơ quan trung ương thực hiện thẩm định gồm: Phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển.

Theo đó, phí thẩm định đề án thăm dò nước dưới đất có mức từ 7,6 triệu đồng/hồ sơ đến 16,4 triệu đồng/hồ sơ, áp dụng đối với đề án thăm dò có lưu lượng nước từ 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm đến 30.000m<sup>3</sup>/ngày đêm, tùy theo số lưu lượng nước.

Phí thăm định báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất có mức thu từ 9,4 triệu đồng/hồ sơ đến 17 triệu đồng/hồ sơ áp dụng đối với báo cáo kết quả thăm dò có lưu lượng nước từ 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm đến trên 30.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

Phí thăm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất quy mô lớn là 3 triệu đồng. Phí thăm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt và phí thăm định đề án khai thác, sử dụng nước biển được quy định từ 12,8 triệu đồng/hồ sơ đến 28,8 triệu đồng/hồ sơ.

Phí thăm định đề án, báo cáo đối với trường hợp đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung, cấp lại do chuyển nhượng giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất, nước mặt có mức thu bằng 50% mức thu nêu trên. Phí thăm định đề án, báo cáo đối với trường hợp đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất; thăm định hồ sơ, điều kiện trong trường hợp gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất có mức thu bằng 30% mức thu trên.

Cục Quản lý tài nguyên nước thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường là tổ chức thu phí quy định tại Thông tư này.

Tổ chức thu phí phải nộp 100% tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Nguồn chi phí trang trải cho hoạt động thăm định, thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Trường hợp tổ chức thu phí được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí được trích để lại 50% trên tổng số tiền phí thăm định thực thu được để chi cho hoạt động thăm định, thu phí và nộp 50% vào ngân sách nhà nước.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 25/02/2022.

*Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ*

## CHÍNH SÁCH MỚI CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 02/2022

### \* Quy định mới về xuất xứ hàng hóa

Có hiệu lực từ ngày 15/02/2022, Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ban hành ngày 09/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

Trong đó, Nghị định số 111/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 15 xuất xứ hàng hóa. Cụ thể, tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu tự xác định và ghi xuất xứ hàng hóa của mình bảo đảm trung thực, chính xác, tuân thủ các quy định pháp luật về xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, hàng hóa sản xuất tại Việt Nam hoặc các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia.

Xuất xứ hàng hóa ghi trên nhãn thể hiện bằng một trong các cụm từ sau “sản xuất tại”; “chế tạo tại”; “nước sản xuất”; “xuất xứ”; “sản xuất bởi”; “sản phẩm của” kèm tên nước hoặc vùng lãnh thổ sản xuất ra hàng hóa hoặc ghi theo quy định pháp luật về xuất xứ hàng hóa.

Trường hợp hàng hóa không xác định được xuất xứ theo quy định nêu trên thì ghi nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa. Thể hiện bằng một trong các cụm hoặc kết hợp các cụm từ thể hiện công đoạn hoàn thiện hàng hóa như sau: “lắp ráp tại”; “đóng chai tại”; “phối trộn tại”; “hoàn tất tại”; “đóng gói tại”; “dán nhãn tại” kèm tên nước hoặc vùng lãnh thổ nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa.

Tên nước hoặc vùng lãnh thổ sản xuất ra hàng hóa hoặc nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa không được viết tắt.

**\* Quy định miễn tiền sử dụng đất cho người có công**

Có hiệu lực từ ngày 15/02/2022, Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, trong đó quy định miễn tiền sử dụng đất cho người có công.

Cụ thể, miễn tiền sử dụng đất trong hạn mức giao đất ở khi Nhà nước giao đất ở, chuyển mục đích sử dụng đất ở, công nhận quyền sử dụng đất ở, khi được mua nhà ở thuộc sở hữu của Nhà nước đối với các đối tượng: Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31/12/1993, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên; thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng.

Miễn tiền sử dụng đất khi mua nhà ở (loại nhà nhiều tầng nhiều hộ ở) đang thuê thuộc sở hữu của Nhà nước theo Nghị định số 61/CP ngày 5/7/1994 của Chính phủ đối với người hoạt động cách mạng từ ngày 1/1/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

Nghị định số 131/2021/NĐ-CP cũng quy định giảm tiền sử dụng đất cho người có công.

**\* Chỉ được trở lại vị trí công tác sau khi có kết luận không tham nhũng**

Theo Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ban hành ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng, người bị tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển vị trí công tác khác được trở lại vị trí công tác ban đầu sau khi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kết luận người đó không có hành vi tham nhũng.

Cũng theo Nghị định số 134/2021/NĐ-CP, vụ việc tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 15 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình (quy định cũ là từ trên 5 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình).

Nghị định số 134/2021/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 15/02/2022.

**\* Đánh giá học viên giáo dục thường xuyên đảm bảo toàn diện, chính xác**

Thông tư số 43/2021/TT-BGDĐT quy định về đánh giá học viên theo học Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông.

Thông tư nêu rõ yêu cầu đánh giá là bảo đảm tính chính xác, toàn diện, công bằng, trung thực và khách quan. Đánh giá vì sự tiến bộ của học viên; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong rèn luyện và học tập của học viên; không so sánh học viên với nhau.

Hình thức đánh giá gồm có đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số.

Đánh giá bằng nhận xét: Giáo viên dùng hình thức nói hoặc viết để nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học viên; nhận xét sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu của học viên trong quá trình rèn luyện và học tập; đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học viên.

Đánh giá bằng điểm số: Được sử dụng trong đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ thông qua các hình thức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học viên phù hợp với đặc thù của môn học. Kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng điểm số theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10.

Điểm trung bình môn học kỳ (ĐTBmhk) được sử dụng để đánh giá kết quả học tập của học viên trong từng học kỳ, điểm trung bình môn cả năm (ĐTBmcn) được sử dụng để đánh giá kết quả học tập của học viên trong cả năm học. Kết quả học tập của học viên trong từng học kỳ và cả năm học được đánh giá theo 01 trong 04 mức: Tốt, Khá, Đạt, Chưa đạt.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14/02/2022 và thực hiện theo lộ trình sau: Từ năm học 2021 - 2022 đối với lớp 6; Từ năm học 2022 - 2023 đối với lớp 7 và lớp 10; Từ năm học 2023 - 2024 đối với lớp 8 và lớp 11; Từ năm học 2024 - 2025 đối với lớp 9 và lớp 12.

#### **\* Quy định mới về cấp, đổi thẻ nhà báo**

Thông tư số 31/2021/TT-BTTTT quy định chi tiết và hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục cấp, đổi, cấp lại và thu hồi thẻ nhà báo, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/02/2022, thay thế Thông tư số 49/2016/TT-BTTTT.

Một trong những điểm mới đáng chú ý nhất của Thông tư số 31/2021/TT-BTTTT là quy định về việc người đề nghị cấp thẻ nhà báo kê khai Số định danh cá nhân (Mẫu số 01), thay vì phải kê khai một số trường thông tin (quê quán; nơi ở hiện nay; số giấy chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân). Tuy nhiên, ở thời điểm hiện tại, tạm thời vẫn phải kê khai thông tin về ngày sinh, dân tộc (để phục vụ việc in thẻ và xác định điều kiện của người được cấp thẻ là người dân tộc) do cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư chưa hoàn thành, chưa được chia sẻ.

#### **\* Danh mục vị trí công tác định kỳ chuyển đổi trong ngành giáo dục**

Theo Thông tư số 41/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ và thuộc phạm vi quản lý theo ngành, lĩnh vực giáo dục tại chính quyền địa phương có hiệu lực từ 14/2/2022, các vị trí công tác về tham mưu, tổ chức ra đề thi, tổ chức thi, chọn học sinh giỏi, tuyển sinh trung học phổ thông, cao đẳng ngành giáo dục mầm non, đại học, thạc sỹ, tiến sỹ... thực hiện định kỳ chuyển đổi từ 03 năm đến 05 năm.



**\* Khám sức khỏe cho sinh viên ít nhất 1 lần/năm học**

Thông tư số 33/2021/TT-BYT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học trong cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có hiệu lực từ ngày 15/02/2022.

Trong đó, Thông tư quy định tổ chức khám sức khỏe cho người học khi mới nhập học và định kỳ ít nhất một năm một lần trong mỗi năm học. Thực hiện theo dõi, kiểm tra sức khỏe người học, phát hiện các yếu tố nguy cơ sức khỏe, bệnh tật để dự phòng, điều trị hoặc chuyển tuyến điều trị theo quy định của pháp luật.

Triển khai các biện pháp vệ sinh phòng, chống dịch bệnh trong cơ sở giáo dục. Tư vấn cho người học về các vấn đề liên quan đến bệnh tật, yếu tố nguy cơ sức khỏe, nâng cao sức khỏe, dinh dưỡng hợp lý, phát triển thể chất, tinh thần và hoạt động thể lực. Hướng dẫn các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống tai nạn, thương tích trong quá trình học tập, thực hành.

**\* Quy định mới về giám định tư pháp trong lĩnh vực xây dựng**

Có hiệu lực từ ngày 05/02/2022, Thông tư số 17/2021/TT-BXD của Bộ Xây dựng quy định một số nội dung về hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực xây dựng thay thế Thông tư 04/2014/TT-BXD.

Thông tư nêu rõ 3 nội dung giám định tư pháp xây dựng, bao gồm: 1- Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật quy hoạch xây dựng, hoạt động đầu tư xây dựng, nhà ở và kinh doanh bất động sản. 2- Giám định tư pháp về chất lượng xây dựng, bao gồm: Giám định chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, vật liệu xây dựng, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, bộ phận công trình, công trình xây dựng; giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng, nguyên nhân hư hỏng công trình xây dựng. 3- Giám định tư pháp về chi phí xây dựng công trình, bao gồm: giám định về tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng công trình, giá gói thầu xây dựng; thanh toán và quyết toán hợp đồng xây dựng, thanh toán và quyết toán vốn đầu tư xây dựng và các vấn đề khác có liên quan; giám định tư pháp về giá trị nhà ở và bất động sản.

**\* 4 hình thức xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn sau thu hồi**

Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý của Bộ có hiệu lực từ ngày 02/02/2022.

Thông tư quy định rõ 4 hình thức xử lý đối với thực phẩm không bảo đảm an toàn sau thu hồi, bao gồm: 1- Khắc phục lỗi của sản phẩm, lỗi ghi nhãn: Khắc phục lỗi của sản phẩm áp dụng đối với trường hợp thực phẩm có thể xử lý bằng các biện pháp kỹ thuật để bảo đảm thực phẩm an toàn; khắc phục lỗi ghi nhãn áp dụng đối với trường hợp thực phẩm ghi nhãn chưa đúng theo quy định. 2- Chuyển mục đích sử dụng: Áp dụng đối với trường hợp thực phẩm không bảo đảm an toàn, gây ảnh hưởng xấu tới sức khỏe người tiêu dùng, không được sử dụng làm thực phẩm nhưng có thể sử dụng vào mục đích khác sau khi xử lý phù hợp. 3- Tái xuất: Áp dụng đối với các trường hợp thực phẩm nhập khẩu không bảo đảm an toàn và thuộc

diện tái xuất theo quy định pháp luật. 4- Tiêu hủy: Áp dụng đối với trường hợp thực phẩm có mức giới hạn an toàn không phù hợp với hồ sơ tự công bố, quy chuẩn kỹ thuật, quy định an toàn thực phẩm gây ảnh hưởng tới sức khỏe người tiêu dùng, không thể chuyển mục đích sử dụng hoặc tái xuất.

**\* Phí thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thủy sản 5,7 triệu đồng/lần**

Thông tư số 112/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực quản lý nuôi trồng thủy sản có hiệu lực từ ngày 01/02/2022. Theo đó, phí thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thủy sản là 5,7 triệu đồng/lần.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## NHÂN SỰ MỚI

### CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

#### \* Thành phố Hà Nội:

Ông Trương Quang Việt, Phó Giám đốc Phụ trách Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội, kể từ ngày 28/01/2022.

#### \* Thành phố Đà Nẵng:

Ông Phùng Anh Dũng, Thẩm phán Trung cấp, nguyên Chánh án Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Tòa án nhân dân cấp cao tại TP. Đà Nẵng, kể từ ngày 08/02/2022.

#### \* Tỉnh Vĩnh Long:

Bà Nguyễn Thị Minh Trang, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Mang Thít được điều động, luân chuyển, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Bà Nguyễn Huỳnh Thu, Tỉnh ủy viên, Bí thư Tỉnh đoàn được điều động, luân chuyển, bổ nhiệm giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Mang Thít.

Ông Trần Xuân Thiện, Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh được điều động, luân chuyển, bổ nhiệm giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Tam Bình.

Ông Nguyễn Thanh Triều, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Trà Ôn được điều động, luân chuyển, bổ nhiệm giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh.

Ông Lê Tiến Dũng, Bí thư Huyện ủy Tam Bình được điều động, luân chuyển, bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Chính trị Phạm Hùng.

Bà Trịnh Thị Kim Anh, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được điều động, luân chuyển, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy.

Ông Lê Thành Tạng, Giám đốc Công ty TNHH 1 TV xổ số kiến thiết Vĩnh Long được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài chính.

Ông Nguyễn Quốc Duy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Vĩnh Long được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Xây dựng.

Bà Bùi Thị Nguyệt Linh, Trưởng phòng Phòng Quản lý xây dựng (Sở Xây dựng) được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

Ông Nguyễn Minh Tuấn, Trưởng phòng Phòng Hành chính tổ chức (Ủy ban nhân dân tỉnh) được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ông Trần Trung Dũng, Trưởng phòng Phòng Văn hóa xã hội, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Nguồn: baochinhpvu.vn